

CHƯƠNG III
CÙNG CẢ NƯỚC QUYẾT TÂM ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC
CHIẾN TRANH CỤC BỘ CỦA ĐẾ QUỐC MỸ
(7-1965 – 12-1968)

I. THỬ THÁCH MỚI, ĐỘ SỨC QUYẾT LIỆT (7-1965 – 12-1967)

Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đưa quân Mỹ và quân chư hầu trực tiếp tham chiến trên quy mô lớn ở miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc Việt Nam.

Về lực lượng chiến tranh, quân viễn chinh Mỹ là con bài chủ chốt, là lực lượng chiến lược cơ động để “tìm, diệt” bộ đội chủ lực của cách mạng; quân đội Việt Nam Cộng hòa là một lực lượng chiến lược quan trọng sử dụng chiếm đóng để bình định, kìm kẹp nhân dân. Để triển khai thực hiện chiến lược này, đế quốc Mỹ đã đưa tổng số quân Mỹ, quân chư hầu, quân đội Việt Nam Cộng hòa lúc cao nhất vào chiến trường miền Nam (năm 1968) lên gần 1,5 triệu, được trang bị hiện đại. Riêng quân Mỹ lúc cao nhất hơn nửa triệu.

Ngày 17-7-1965, Tổng thống Mỹ chuẩn y đề nghị tăng quân và thông qua kế hoạch chiến lược quân sự “Tìm và diệt” của tướng 4 sao Westmoreland (Oet mo len), Tư lệnh MACV. Kế hoạch này chia làm 3 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1 (từ tháng 7 đến 12-1965): Đưa nhanh quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam Việt Nam, hoàn thành việc triển khai lực lượng chuẩn bị tiến hành phản công chiến lược.

+ Giai đoạn 2 (từ tháng 1 đến 6-1966): Mở các cuộc tiến công “tìm diệt” chủ lực quân giải phóng, phá chiến tranh du kích, giành quyền chủ động chiến trường, hỗ trợ cho chương trình “bình định”.

+ Giai đoạn 3 (từ tháng 7-1966 đến cuối năm 1967): Mở các cuộc hành quân tiến công tiêu diệt những đơn vị còn lại của quân giải phóng và những căn cứ du kích, tiêu diệt cơ quan lãnh đạo cuộc kháng chiến ở miền Nam, hoàn tất chương trình “bình định”.

Tại địa bàn Sóc Trăng, đế quốc Mỹ triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, nhưng chưa đưa các đơn vị lớn quân viễn chinh vào chiến trường này; chủ yếu là chúng tăng thêm cố vấn và sĩ quan Mỹ vào các cơ quan chỉ huy tác chiến, đồng thời tăng cường sử dụng đến mức cao nhất hỏa lực không quân, hải quân và pháo binh để đánh phá có tính chất hủy diệt vùng giải phóng và yểm trợ cho ngụy quân càn quét, bình định.

Địch gấp rút tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn, tập trung bắt lính đôn quân, bổ sung cho quân chủ lực, bảo an; phát triển dân vệ, thanh niên chiến đấu, cảnh sát dã chiến. Trong năm 1966, địch ở Sóc Trăng tăng lên gần gấp 2 lần so với năm 1965, nhiều quận có đến 2 đại đội bảo an.

Song song đó, địch tăng cường các phương tiện chiến tranh hiện đại như: Máy bay ném bom, trinh sát, trực thăng vũ trang và chở quân, xe bọc thép, tàu chiến, pháo hạm, hạm đội nhỏ, nhiều loại thuyền cao tốc, hải thuyền, giang thuyền... Chúng hoạt

động mạnh nhằm ngăn chặn tuyến hành lang sông Bassac. Địch đưa Trung đoàn Thiết xa vận từ Vĩnh Long về Ba Xuyên và tăng cường đóng đồn bốt quanh Sân bay ven thị xã, thị trấn, các trục giao thông chiến lược, các vùng có đông đồng bào Khmer, tôn giáo và vùng kèm.

Đi đôi với việc đánh phá bằng bom, đạn, địch mở các cuộc hành quân càn quét dài ngày kết hợp với biệt kích đánh xia liên tục ở vùng giải phóng và vùng tranh chấp, tiếp tục rải chất độc hóa học triệt phá địa hình vùng căn cứ cách mạng, vùng giải phóng, đánh phá hành lang giao thông vận chuyển của cách mạng, tăng cường hoạt động do thám gián điệp, chiến tranh tâm lý. Các huyện Châu Thành, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Long Phú, Hồng Dân là những nơi địch tập trung càn quét lớn, có những cuộc càn kéo dài 5 - 7 ngày trên phạm vi 1 - 2 xã, đã gây nên nhiều cảnh giết người man rợ. Chúng đã mổ bụng, moi gan, lấy mật nhiều cán bộ và nhân dân ta ở nhiều nơi, trong đó có anh Cao Văn Một, một thanh niên công giáo ở xã Long Hưng, huyện Châu Thành. Tại vàm Cái Cau, xã An Lạc Thôn huyện Kế Sách, ngày 8-1-1966, bọn địch càn vào, dùng máy bay thả bom và pháo bắn thảm sát hơn 300 đồng bào vô tội¹. Bọn địch đã gieo bao đau thương, tang tóc và căm hờn đối với nhân dân ta.

Trước thách thức mới của cả dân tộc, ngày 20-7-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta: “Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”².

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 3-8-1965 Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam long trọng xác định lập trường sắt đá của 14 triệu đồng bào miền Nam: “Sẽ hy sinh tất cả, thà chết chứ không chịu làm nô lệ, sẽ chiến đấu đến cùng để bảo vệ Tổ quốc, giành độc lập hoàn toàn...”.

Trong năm 1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11 (3-1965) và Hội nghị lần thứ 12 (12-1965) ra nghị quyết khẳng định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Trung ương Đảng đã phân tích một cách khoa học thế và lực của hai bên và đi đến khẳng định: “Mặc dầu đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân đội viễn chinh, lực lượng so sánh giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn. Tuy cuộc chiến tranh ngày càng trở nên gay go, ác liệt, nhưng nhân dân ta đã có cơ sở chắc chắn để giữ vững và tiếp tục giành thế chủ động trên chiến trường, có lực lượng và điều kiện để đánh bại âm mưu trước mắt và lâu dài của địch”¹.

Từ quyết tâm đánh Mỹ và quyết tâm thắng Mỹ trên đây, Hội nghị xác định tư tưởng chiến lược tiến công: “Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta ở cả hai miền phải giữ vững và nêu cao quyết tâm đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ, cứu nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng”. Trung ương Đảng nhấn mạnh: “Phương châm chiến lược chung trong cuộc chiến tranh giải phóng là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, tiếp tục phương châm đấu tranh ở miền Nam là đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công”.

¹ Trong cuộc càn quét của địch, nhân dân ở các xã (chủ yếu là phụ nữ và trẻ em) chạy tản cư, dồn lại ở vàm Cái Cau, địch cho máy bay thả bom, bắn pháo làm chết hơn 300 người.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, trang 321.

^{1.2} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, trang 633 và 635.

Trong tình hình chung đó, ở Sóc Trăng được sự lãnh đạo của Khu ủy, Tỉnh ủy mở đợt sinh hoạt chính trị, phát động trong Đảng bộ, các lực lượng vũ trang, ban ngành, đoàn thể và nhân dân nhận thức đúng tình hình, không ngán ngại đánh Mỹ, chủ động đánh Mỹ, quán triệt nội dung Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Tuyên bố của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam nhằm xây dựng một quyết tâm sắt đá đánh Mỹ và thắng Mỹ, kẻ thù xâm lược của dân tộc Việt Nam. Để đánh bại quân Mỹ và quân ngụy, phương hướng của Đảng bộ tỉnh là: Phải giành và nắm thế chủ động. Thế chủ động là phải dựa trên cơ sở bố trí hợp lý các lực lượng vũ trang của tỉnh; củng cố các chi bộ cơ sở; phát triển lực lượng dân quân du kích và lực lượng chính trị của quần chúng. Đồng thời xác định công tác xây dựng Đảng và phát triển thực lực cách mạng, phát triển lực lượng vũ trang nhân dân trong lúc này là yêu cầu bức xúc, có mối quan hệ mật thiết với nhau. Từ đó cần phải tăng cường đội ngũ đảng viên cho vùng kèm, vùng tranh chấp, thị xã, thị trấn và các đơn vị vũ trang.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, về mặt đào tạo bồi dưỡng cán bộ, Trường Đảng tỉnh đã khắc phục mọi khó khăn mở liên tiếp 6 khóa cho các cán bộ ban ngành tỉnh, huyện ủy viên, chi ủy viên. Yêu cầu học tập là phải quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng trong giai đoạn mới, hiểu được âm mưu thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, nâng cao được ý chí chiến đấu vững vàng vượt qua mọi thử thách, ác liệt. Từ đó mà lãnh đạo quần chúng ở địa phương và đơn vị sẵn sàng tiến công địch trong bất cứ tình huống nào.

Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức hội nghị bồi dưỡng kiến thức quân sự, phòng tránh phi pháo, lập mặt trận bắn máy bay địch... Qua đợt chỉnh huấn, luyện quân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đều nâng cao được ý chí chiến đấu, xác định được lập trường tư tưởng vững vàng, quyết chiến và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đối với các huyện mà địch coi là khu vực trọng điểm đánh phá để bảo vệ thị xã như: Châu Thành, Mỹ Xuyên, Long Phú; cũng như các huyện vùng căn cứ cách mạng: Thạnh Trị, Hồng Dân, địch liên tiếp mở nhiều cuộc càn quét đánh phá. Các huyện này được Tỉnh ủy tăng cường cán bộ chủ chốt lãnh đạo, tập trung xây dựng lực lượng, củng cố và phát triển lực lượng địa phương quân, dân quân du kích.

Các đoàn thể: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Lao động, Ban Khmer vận, Ban Hoa vận đều được tăng cường, làm cầu nối vững chắc giữa Đảng với nhân dân. Các hội viên, đoàn viên đã phát huy vai trò nòng cốt trong quần chúng, thực hiện các chủ trương của Đảng, đưa phong trào cách mạng phát triển trong tình hình mới.

Với chủ trương, đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, Đảng bộ và quân dân Sóc Trăng không ngừng đấu tranh chống lại địch và đã giành được nhiều thắng lợi lớn.

Trong những tháng cuối năm 1965, lực lượng vũ trang tỉnh đã giành được thắng lợi liên tiếp ở Phó Sinh (Hồng Dân), Gia Hòa (Mỹ Xuyên), Lịch Hội Thượng (Long Phú) tiêu diệt nhiều sinh lực địch và thu nhiều vũ khí, đạn dược.

Phát huy thế tiến công, tháng 11-1965 một bộ phận đặc công của Đại đội 603 cùng lực lượng đặc công huyện Long Phú dùng mìn tập kích tiêu diệt hơn 50 tên địch trong đó có cả cố vấn Mỹ, đánh thiệt hại nặng 6 tàu chiến của địch tại vàm Long Phú, làm gãy kế hoạch xây dựng tiểu quân cảng, buộc chúng phải huy động lực lượng cơ động thường xuyên canh giữ trên sông Bassac trong suốt thời gian dài.

Đặc biệt tại địa bàn huyện Mỹ Xuyên, ở 2 xã Gia Hòa và Hòa Tú, dân quân du kích, địa phương quân huyện cùng Tiểu đoàn Phú Lợi đã đánh gãy 2 cuộc càn quét lớn,

dài ngày của Sư đoàn 21 (cuộc càn từ ngày 15 đến 24-11-1965 và cuộc càn vào đầu tháng 12-1965 với 5 ngày liền). Mỗi cuộc càn địch sử dụng từ 1.000 đến 1.500 quân, có nhiều xe bọc thép, kết hợp với máy bay, tàu chiến. Địch bị các lực lượng của ta đánh mạnh, gây thiệt hại nặng. Nhiều tên địch bị loại ra khỏi vòng chiến đấu, 12 tàu sắt bị bắn chìm, bắn cháy, 6 xe M113 bị tan xác và hư, 15 trực thăng bị bắn rơi và bị thương. Chiến thắng vang dội này làm cho quân dân ta vô cùng phấn khởi và làm cho kẻ thù rất lo ngại.

Chiến công của quân và dân Sóc Trăng liên tiếp đánh gãy các cuộc hành quân “tìm diệt” của địch trên khu vực trọng điểm Mỹ Xuyên, đã được Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng “Huân chương Quân công hạng Nhì” cho lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Cùng với hoạt động vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị và binh vận không ngừng được đẩy mạnh. Tại thị xã Sóc Trăng, từ giữa năm 1965 đến đầu năm 1966, phong trào đấu tranh chính trị trực diện phát triển, nhân dân đấu tranh chống bắt lính và đòi giảm thuế... Đồng bào ngoại ô kéo đến Tòa Hành chính đấu tranh đòi Mỹ - ngụy không được càn quét, bắn pháo vào xóm làng, buộc chính quyền địch ở tỉnh phải đứng ra hứa hẹn giải quyết các yêu sách. Ở thị xã Bạc Liêu và các huyện phong trào đấu tranh liên tục diễn ra. Nổi bật là phong trào đấu tranh tại chỗ chống địch càn quét, chống địch bỏ bom bắn phá bừa bãi, giết hại dân chúng, chống đuổi nhà gom dân... Kết quả, bọn địch phải nhượng bộ để hơn 450 gia đình dân ở yên chỗ cũ, hơn 800 gia đình trở về nơi cũ làm ăn, thả 340 người bị bắt, hơn 1.200 gia đình khỏi đi làm xâu, hơn 1.000 thanh niên khỏi bị bắt lính...

Công tác binh vận cũng được phát triển, nhiều gia đình và binh sĩ được tuyên truyền giáo dục. Có hàng ngàn gia đình đi tranh thủ, kêu gọi chồng, con, em trở về. Kết quả vận động được 12 cuộc đấu tranh của gần 400 binh sĩ chống lệnh không đi càn quét, đòi được giải ngũ về nhà làm ăn, làm tan rã nhiều binh sĩ ngụy. Công tác binh vận đã góp phần tích cực làm tiêu hao lực lượng địch.

Phong trào xây dựng và bảo vệ vùng nông thôn giải phóng được tăng cường. Ấp, xã chiến đấu được kiện toàn và tiếp tục mở rộng lấn dần ra vùng yếu, vùng kềm.

Ở các huyện Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Hồng Dân, nhiều xã vận động nhân dân làm hai nhà¹ để tạo điều kiện cho nhân dân bám trụ vùng giải phóng, phòng chống lại pháo và trực thăng bắn phá, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, từ đó thu hút được hơn 800 gia đình trở về vùng giải phóng sản xuất, chiến đấu.

Chống dọ thám gián điệp là nhiệm vụ gắn liền với xây dựng, bảo vệ vùng giải phóng. Ban An ninh tỉnh phối hợp với các đoàn thể nông dân, phụ nữ, đoàn thanh niên tỉnh triển khai, thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy về phòng gian, bảo mật, bảo vệ an toàn vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng. Công tác tuyên truyền, giáo dục được đẩy mạnh. Vùng giải phóng được ổn định, nhân dân yên tâm lao động, sản xuất. Các căn cứ được bảo vệ an toàn, lực lượng cách mạng ít bị tổn thất.

Kinh tế vùng nông thôn giải phóng được phát triển, đời sống nhân dân được chăm lo, cải thiện. Đào nhiều kinh mới, nạo vét kinh cũ, phục vụ việc cải tạo đồng ruộng.

¹ Hai nhà nhưng nhân dân thường gọi là “hai nóc”: Một nhà ở tại chỗ, một nhà (hoặc chòi) ở ngoài đồng. Ban ngày nhân dân ở ngoài đồng, ban đêm bám làng xóm sản xuất. Đó là hình thức bám trụ giữ làng vừa sản xuất vừa góp phần giúp lực lượng vũ trang chiến đấu.

Khai hoang, mở rộng diện tích cày cấy thêm 6.000 công, trang trải hơn 11.000 công đất cho trên 900 gia đình không đất và thiếu đất sản xuất.

Về giáo dục, tu bổ và mở thêm nhiều trường học để cho trẻ em đủ chỗ học hành. Công tác bình dân học vụ được đẩy mạnh.

Về y tế, tuyên truyền phát động rộng rãi phong trào giữ vệ sinh cho từng gia đình, từng xóm ấp. Tổ chức cấy filatov, chích ngừa, điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, sửa chữa xây cất 38 nhà bảo sanh. Tình đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong thôn xóm được củng cố và phát triển, nhất là đối với gia đình bị tai nạn chiến tranh và đời sống khó khăn. Nhân dân đã đóng góp đảm phụ phục vụ cho kháng chiến. Lực lượng đoàn thể nông dân, thanh niên, phụ nữ không ngừng được củng cố và phát triển, đến cuối năm 1965 tăng lên 31.000 hội viên, đoàn viên, có hơn 11.000 thanh niên tòng quân giết giặc².

Những thắng lợi đạt được trong năm 1965 đã tạo ra thế và lực mới trên chiến trường và là niềm tự hào của Đảng bộ và quân dân tỉnh Sóc Trăng về sự đóng góp của mình vào thắng lợi chung của quân dân miền Nam.

Bước vào năm 1966, đi đôi với đánh phá bằng quân sự địch đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý, dùng nhiều thủ đoạn để mua chuộc, dụ dỗ cán bộ ta chiêu hồi, dùng do thám, gián điệp dò ra nơi ăn ở của lực lượng ta, của các cấp lãnh đạo ở địa phương để đánh phá, tiêu diệt. Cơ quan Thị ủy Sóc Trăng đóng tại ấp Giồng Cát (xã Phú Tâm), chúng dò biết được biệt kích đánh vào làm một số đồng chí hy sinh.

Địch tiếp tục chia nhỏ chiến trường để hoạt động đánh phá, ngày 19-12-1966 (theo Nghị định 2196/NV ký ngày 11-12-1965), địch chính thức chia quận Long Phú thành 2 quận: Long Phú và Lịch Hội Thượng. Cũng vào năm 1966, địch chia quận Kế Sách thành 2 quận Kế Sách và Phong Thuận.

Ở thị xã Sóc Trăng, nhằm mở rộng khu quân sự và Sân bay, địch ra lệnh đuổi nhà dân ở đường Bãi Xàu, đường Bô Tháo, bến xe đi Sài Gòn, xóm lao động Nhật Lệ.

Ở vùng giải phóng, địch tăng cường đánh phá bằng phi pháo ngày đêm, thả bom trộm² vào vùng căn cứ cách mạng và vùng đồng bào sống tập trung làm thiệt hại về người và tài sản, gây hoang mang trong nhân dân. Bọn địch còn bắn giết cả trâu bò để phá ta về kinh tế, sản xuất nông nghiệp ngưng trệ, không cung ứng đủ lương thực cho kháng chiến và làm cho đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Qua đó, chúng khống chế buộc nhân dân phải tập trung vào các ấp tân sinh hòng thực hiện âm mưu “tát nước, bắt cá”, tách Đảng ra khỏi nhân dân để ta không gầy dựng được phong trào cách mạng trong quần chúng.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ, trực tiếp của Khu ủy Tây Nam bộ, Tỉnh ủy đã lãnh đạo phát động phong trào đấu tranh sâu rộng trong toàn tỉnh với quyết tâm: Giữ thế liên tục tiến công địch ở các vùng, vùng ven, vùng ngoại ô tranh chấp và ngay tận sào huyệt địch, giành và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân. Để chuẩn bị cho đợt tiến công mới, Tỉnh ủy đã chỉ đạo điều chỉnh, bố trí lại lực lượng vũ trang và bán vũ trang trong tỉnh, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động xây dựng vùng giải phóng vững mạnh làm hậu phương trực tiếp cho các lực lượng vũ trang chiến đấu, góp phần tạo thắng lợi mới trong các đợt tiến công.

² Số liệu năm 1965 của tỉnh Sóc Trăng.

² Bom trộm: Địch dùng chủ yếu là loại máy bay B57, thả bom vào ban đêm, mỗi lần thả từ 3-5 trái loại 500kg, có sức công phá rất mạnh.

Mở màn cho đợt tiến công đầu xuân năm 1966, Tiểu đoàn Phú Lợi đã diệt gọn đồn Xẻo Me (Vĩnh Châu), tập kích bắn thiệt hại một tiểu đoàn địch đang yểm trợ bình định. Sau trận Xẻo Me, Tiểu đoàn Phú Lợi cùng với lực lượng địa phương quân huyện Vĩnh Châu, du kích xã Lai Hòa đánh diệt đồn và tề xã Lai Hòa, cùng lúc tiến công phá tan ấp tân sinh Prêy Chóp, giải tán Khmer Sơ-rây ở khu vực này.

Ngày 19-2-1966 một bộ phận Đại đội 602 bắn súng cối 82 ly vào Sân bay Sóc Trăng, 5 máy bay bị cháy và hỏng, nhiều giặc lái và chuyên viên kỹ thuật bị diệt. Cùng thời gian này, Địa phương quân huyện Kế Sách phối hợp với du kích đánh tiêu diệt đồn Lâu Bà do một trung đội địch đóng giữ, sau đó phục kích đánh tiêu diệt một trung đội dân vệ tại lộ Na Tung. Địa phương quân huyện Mỹ Xuyên đánh diệt một trung đội bảo an ở Cổ Cò tràn vào xã Ngọc Tố. Tháng 3-1966, Đại đội 1 (Tiểu đoàn 2 Quân khu xây dựng cho tỉnh Sóc Trăng) cùng với địa phương quân tổ chức chống địch càn quét tại ấp Vàng Bạc xã Tuân Tức (huyện Thạnh Trị) làm thiệt hại nặng đại đội bảo an quận và bọn dân vệ đồn Bàu Cồn, trong đó có tên đồn trưởng gian ác đến tột.

Phong trào du kích chiến tranh, bao vây đánh lán, bao vây bắn tỉa trong mùa khô 1966 phát triển mạnh, các điểm bao vây, đánh lán của các nơi trong tỉnh ngày càng xiết chặt như: Chi khu Mỹ Tú (huyện Châu Thành), đồn nhà thờ Nàng Rền, các đồn Trà Âu, Evôra, Xáng Chìm, Phó Sinh, Cây Bàng, Cổ Cò, Lạc Hòa, Ba Rinh, Mỹ Phước, Búng Tàu, Rạch Tráng... Du kích bao vây bắn tỉa làm chết và bị thương hơn 500 tên địch, làm tan rã 114 tên khác. Đồn Nhà thờ Nàng Rền bị bao vây từ đầu năm 1965 bằng 3 mũi giáp công chính trị, binh vận, vũ trang, có lực lượng an ninh tỉnh, huyện tham gia, đến ngày 7-2-1966 ta diệt và làm bị thương hơn 50 tên địch. Các đồn Evôra xã Hòa Bình, đồn Trà Âu xã Tuân Tức, đồn Xáng Chìm xã Vĩnh Quới có hàng chục tên lính bị diệt, buộc số còn lại phải tháo chạy, giải phóng thêm 16 ấp, 14.300 đơn, các ấp tân sinh ở đây bị phá rã.

Phát huy thế mạnh của phong trào đấu tranh chính trị và binh vận, cuối tháng 1-1966 ở 2 xã Vĩnh Châu, Lạc Hòa (huyện Vĩnh Châu) hơn 60 đồng bào Khmer kéo vào Dinh quận Vĩnh Châu tố cáo bọn Mỹ rải chất độc hóa học triệt phá xóm làng. Đoàn đấu tranh mang theo những cây lúa đã bị héo vàng, những dây khoai lang bị chất độc hóa học hủy hoại, đoàn người xông vào tìm bọn cố vấn Mỹ ở, liệng vào bọn Mỹ và la lớn: “Mỹ là bọn giết người, bọn phá hoại, Mỹ phải bồi thường thiệt hại, phải chấm dứt hành động tội ác với nhân dân”. Bị bất ngờ trước sự đấu tranh của quần chúng, địch đưa cảnh sát đến ngăn chặn và đàn áp nhưng đồng bào ở thị trấn Vĩnh Châu và một số binh sĩ địch kéo đến vây quanh đồng tình ủng hộ. Trước khí thế đấu tranh sôi nổi của quần chúng, chính quyền địch quận Vĩnh Châu buộc phải đứng ra hứa xem xét giải quyết.

Cùng thời gian trên, nhân dân ở 3 ấp Trường Lộc, Trường An (xã Trường Khánh, huyện Long Phú), Phú Đông (xã An Mỹ, huyện Kế Sách) kéo ra thị xã Sóc Trăng gặp trực tiếp chính quyền Việt Nam Cộng hòa tỉnh Sóc Trăng tố cáo việc Mỹ ném bom bắn pháo bừa bãi vào dân thường, đòi Mỹ phải bồi thường nhân mạng và tài sản bị thiệt hại. Với sự hỗ trợ của đồng bào Khmer, Hoa cùng nhân dân thị xã cuộc đấu tranh đã giành thắng lợi, buộc tỉnh trưởng phải chấp nhận đơn xin hứa giải quyết.

Qua 6 tháng đọ sức với chiến lược phản công lần thứ nhất của địch, Đảng bộ và quân dân Sóc Trăng đã bước đầu giành được thắng lợi.

Về phía địch, kết thúc giai đoạn 2 của kế hoạch chiến lược “Tìm và diệt”, đế quốc Mỹ không những không thực hiện được ý đồ giành quyền chủ động mà còn bị động, lún

sâu hơn nữa vào chiến trường miền Nam; âm mưu đánh nhanh, giải quyết nhanh của chúng về cơ bản đã bị thất bại. Mặc dù vậy, giới cầm quyền Washington (Oa-xinh-ton) vẫn ngoan cố tiếp tục đưa quân vào miền Nam, lao sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược. Chúng chuẩn bị cuộc phản công lần thứ hai và chuyển đổi kế hoạch chiến lược từ “Tìm và diệt” sang kế hoạch chiến lược 2 gọng kìm “Tìm diệt và bình định” nhằm tiêu diệt bộ đội chủ lực, đánh phá căn cứ cách mạng, tiêu diệt cơ quan đầu não cách mạng ở miền Nam, đẩy mạnh bình định giành dân, đánh thẳng vào chỗ dựa của ta là dân, mở rộng vùng kiểm soát của địch, tăng cường leo thang đánh phá miền Bắc bằng không quân.

Những tháng cuối năm 1966, ở chiến trường Sóc Trăng địch tăng cường lực lượng sĩ quan nguy, cố vấn Mỹ và phương tiện chiến tranh hiện đại. Chúng mở rộng Sân bay Sóc Trăng, xây thêm sân bay ở thị trấn Vĩnh Châu và một số chi khu khác có sân đáp máy bay. Tính chất ác liệt của cuộc chiến tranh càng lên cao. Địch tập trung đánh mạnh vào vùng sâu, vùng nông thôn giải phóng, mà trọng điểm là các xã Mỹ Quới, Vĩnh Lợi, Vĩnh Quới (huyện Thạnh Trị), Gia Hòa, Hòa Tú (huyện Mỹ Xuyên), Vĩnh Hưng, Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc, Lộc Ninh, Ninh Hòa, Ninh Quới (huyện Hồng Dân), Mỹ Phước, Mỹ Thuận (huyện Châu Thành), Vĩnh Phước, Khánh Hòa (huyện Vĩnh Châu) và các xã thuộc đất liền huyện Long Phú. Chúng mở liên tục các cuộc càn quét lớn nhỏ, cho bắn pháo, dùng trực thăng soi đèn bắn phá hàng đêm, dùng máy bay B57 bỏ bom trộm liên tục, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân, làm hơn 1.800 người chết và bị thương, 640 người bị bắt, nhà cửa bị đốt và hư hỏng hơn 15.500 căn, 14.300 gạ lúa bị cháy và bị cướp giựt, đời sống nhân dân càng thiếu thốn, hoạt động của ta nhiều mặt gặp khó khăn. Đại bộ phận chi bộ và du kích xã ở đất liền huyện Long Phú bị đánh bật về cù lao. Đối với thị xã Bạc Liêu, nhằm tạo tuyến ngăn cách không để cho lực lượng ta tiến công vào thị xã, địch cho đào kinh phía Đông Bắc bao quanh thị xã từ Cầu Xáng vòng cung tới Trà Kha.

Thâm độc hơn, địch đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, chiêu hàng, chiêu hồi, mua chuộc, phục vụ âm mưu tạt dân, đánh phá cơ sở cách mạng, lực lượng vũ trang và kho tàng dự trữ của cách mạng. Chúng dùng máy bay phóng thanh, rải truyền đơn kêu gọi đầu hàng, đồng thời đi sâu mua chuộc, gây áp lực với các gia đình cán bộ để kêu chồng, con, em ra đầu hàng. Địch còn đưa vào thị xã Sóc Trăng, thị xã Bạc Liêu những tên ác ôn tiếp tục thực hiện âm mưu nắm tôn giáo và đồng bào dân tộc chống lại cách mạng. Chúng cho lập Hội Gia đình học sinh phật tử, vận động xây chùa Khmer ở Sung Đình (Sóc Trăng), chùa Khmer ở Xẻo Chích (Vĩnh Quới), đưa những tên mật vụ, tình báo nắm một số chùa như: Tam Sóc (Mỹ Thuận), Đường Tắt (Vĩnh Quới), tổ chức Khmer Sơ-rây, tề, thanh niên chiến đấu có trang bị vũ khí phục vụ cho những âm mưu giết hại dân thường.

Để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới ngày càng ác liệt, ngày 17-7-1966 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Người nói: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”¹.

Ngày 20-10-1966, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra Lời kêu gọi: “Giặc Mỹ đang mưu mô mở phản công mới trong mùa khô tới, hòng

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 27, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004, trang 274.

bình định nhân dân ta và tạo thế mạnh buộc ta đàm phán với điều kiện cúi đầu khuất phục. Quân dân miền Nam lúc này hơn lúc nào hết hãy nêu cao quyết tâm, nỗ lực vượt bậc, đập tan kế hoạch phản công mới của Mỹ - ngụy, quyết giành thắng lợi to lớn hơn nữa cho Đông Xuân 1966 - 1967”.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Bác Hồ và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, đồng thời quán triệt sự chỉ đạo của Khu ủy, Đảng bộ Sóc Trăng quyết tâm đẩy mạnh xây dựng thực lực về chính trị, vũ trang, xây dựng và củng cố vùng nông thôn giải phóng vững mạnh, ra sức chăm lo đời sống nhân dân, chuẩn bị sẵn sàng đánh địch giành thắng lợi lớn khi có thời cơ.

Do yêu cầu của tình hình mới khi địch tái lập quận Lịch Hội Thượng¹ và để thuận tiện trong việc chỉ đạo phong trào, ngày 25-8-1966 huyện Lịch Hội Thượng được thành lập, gồm 7 xã: Lịch Hội Thượng, Trung Bình, Liêu Tú, Tài Văn, Viên An, Tân Thạnh của huyện Long Phú và xã Thạnh Thới An của huyện Mỹ Xuyên. Đồng chí Lưu Hữu Nguyên (Chín Nguyên) được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy Lịch Hội Thượng...

Đối với huyện Long Phú, một trong những trọng điểm tinh chỉ đạo chống bình định của địch, tỉnh cùng huyện quan tâm khôi phục phong trào, thành lập đoàn chỉ đạo, đưa cán bộ, đảng viên, lực lượng quân sự về bám trụ vùng 6 xã đất liền để lãnh đạo nhân dân đấu tranh, nhằm làm thay đổi tình hình, tạo thế và lực mới ở vùng này, chuẩn bị khả năng cho các đợt tiến công mới.

Về công tác quần chúng, trước tình hình địch thực hiện âm mưu tạt dân, dùng bom, pháo, chiến tranh tâm lý... rúng ép tinh thần quần chúng gây nên tâm trạng sợ hãi, lo âu phải bỏ ruộng vườn. Tỉnh ủy chỉ đạo tuyên truyền giáo dục, động viên làm cho quần chúng nhận rõ âm mưu thủ đoạn của địch, quyết tâm bám ruộng vườn với khẩu hiệu “Một tác không đi, một ly không rời”. Đảng bộ các cấp lãnh đạo vừa sản xuất vừa chiến đấu bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tiếp tục phát động nhân dân ở vùng nông thôn giải phóng phân tán lên đồng trồng cát chòi, xây dựng hầm hào để tránh bom pháo của địch². Cán bộ cùng với dân vừa sinh sống vừa chiến đấu để tạo dựng và phát triển cơ sở cách mạng.

Thực hiện sự chỉ đạo trên, với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do” tỉnh Sóc Trăng dấy lên một phong trào cách mạng sôi nổi, đồng loạt tiến công địch.

Từ tháng 6 đến tháng 10-1966, lực lượng vũ trang tỉnh cùng địa phương quân, du kích xã kết hợp với lực lượng chính trị, binh vận và quần chúng mở nhiều đợt tiến công địch phá vỡ một số ấp tân sinh, pháo kích vào sân bay Sóc Trăng, trường huấn luyện Dù Tho, phá cầu,... làm tiêu hao sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Các đợt tiến công của ta cùng với những cuộc chiến đấu chống càn quét (điển hình là cuộc chống càn vào ngày 27-10-1966 ở kinh Tân Phước xã Long Hưng) đã giành được nhiều thắng lợi, làm cho ý đồ “Tìm diệt và bình định” của địch bị thất bại nặng.

Khắp nơi trong tỉnh phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh mẽ. Nổi bật là phong trào rào làng chiến đấu. Trên các đường vào làng, dân quân du kích làm hầm chông, đặt đạp lòi, gài lựu đạn, làm chướng ngại vật và cắm các bảng khẩu hiệu tác động

¹ Ngày 11-12-1965, Chủ tịch Ủy ban Hành pháp ra Nghị định số 2196-NV tái lập quận Lịch Hội Thượng, gồm 4 xã: Lịch Hội Thượng, Trung Bình, Liêu Tú và Viên An, quận lỵ đặt tại xã Lịch Hội Thượng. Quận Lịch Hội Thượng chính thức đi vào hoạt động từ ngày 19-2-1966.

² Có nơi nhân dân xây hầm kiên cố bằng xi măng có khả năng chứa từ 10-15 người và làm ngăn bí mật, khi có địch đổ quân, thanh niên và cán bộ vào trú ẩn được an toàn.

đến tinh thần binh lính địch như: “Bãi chông chống Mỹ, anh em binh sĩ đừng đi”. Đồng thời, trong xóm, ấp, quân, dân ta chuẩn bị sẵn sàng, nếu địch ngoan cố kéo vào càn quét, bắn phá thì lập tức lực lượng ta bằng 3 mũi giáp công tiến công địch làm cho địch bị tiêu hao, tan rã. Phong trào bao vây đồn bốt địch, phong trào ở các xã ấp chiến đấu ngày càng phát triển mạnh. Có nơi bao vây đến mức địch hành quân giải tỏa, chúng đi đến đâu cũng bị nhân dân ta đánh và bị sụp hầm chông, thậm chí lúc chúng bắt gà, mở khạp gạo cũng bị trái nổ. Phong trào chiến tranh nhân dân đã làm cho quân địch vô cùng khiếp sợ.

Phong trào dân quân du kích chống càn quét, bắn máy bay bảo vệ vùng nông thôn giải phóng càng được đẩy mạnh. Du kích đánh, chống càn hơn 600 trận làm hơn 400 tên địch chết và bị thương. Du kích bắn máy bay 256 trận, kết hợp với lực lượng vũ trang tỉnh, địa phương quân huyện bắn rớt và bị thương 64 chiếc, đồng thời còn đánh cháy và hỏng 16 xe M113, M118¹. Riêng du kích xã Gia Hòa, từ ngày 29-8 đến 29-9-1966, đã bắn cháy 3 máy bay địch, trở thành đơn vị dẫn đầu trong phong trào bắn máy bay của tỉnh. Du kích ấp Thạch Sao xã Khánh Hòa bằng súng trường bắn rơi máy bay phản lực F105 của Mỹ.

Phong trào chống, phá ấp tân sinh, tuy về số lượng tiến công ít hơn năm 1965, nhưng về chất lượng và hiệu quả thì cao hơn. Có 290 lần tiến công phá 146 ấp tân sinh, phá rã hoàn toàn 38 ấp; có 7 ấp chuyển lên thành vùng giải phóng với 785 hộ gần 4.500 dân, 77 ấp khác chuyển lên tranh chấp; phá rã hàng trăm tên tay sai thuộc các tổ chức, công cụ kèm dân ở cơ sở, có 120 thanh niên vùng ấp tân sinh ra vùng giải phóng tình nguyện tòng quân giết giặc.

Phong trào đấu tranh chính trị cũng được phát triển mạnh. Có nhiều cuộc đấu tranh chính trị trực diện gồm hàng vạn lượt quần chúng tham gia, bao gồm các tầng lớp nhân dân ở thành thị và nông thôn, đồng bào dân tộc, các tín đồ tôn giáo và binh sĩ được giác ngộ. Thắng lợi của phong trào đấu tranh chính trị buộc địch phải thả hơn 100 người bị bắt, điều trị cho hơn 100 người bị thương, bồi thường hơn 7.000.000 đồng, hơn 300 gia đình được trở về chỗ cũ làm ăn, nhiều thanh niên khỏi phải đi lính, giành lại được hơn 12.000 gia lúa. Địch buộc phải bắt giam, đày đi 30 tên gian ác. Tiêu biểu như cuộc đấu tranh ở huyện Châu Thành, ngày 12-8-1966, quân Mỹ dùng phi pháo bắn vào xã Long Hưng, huyện Châu Thành, làm cho 6 người dân chết, một số người bị thương, nhà cửa đổ nát, ruộng vườn tan hoang. Lòng dân càng căm hờn trước hành động dã man của địch. Được sự chỉ đạo của Ban đấu tranh chính trị, gia đình những người bị thiệt hại và hàng trăm đồng bào ở xã Long Hưng đã chờ 6 thi hài đến dinh quận đấu tranh tố cáo tội ác của địch. Hàng ngàn quần chúng ở thị trấn và vùng chung quanh kéo đến lên tiếng ủng hộ cuộc đấu tranh. Lực lượng quần chúng đồng thanh hô to: “Phải trừng trị bọn giết người”, “Bồi thường nhân mạng người bị giết”, “Mỹ rút về nước”... Bọn cầm quyền ở quận ra lệnh cho binh lính chi khu đàn áp nhưng các binh sĩ không những không chấp hành mệnh lệnh mà còn tỏ thái độ đồng tình với cuộc đấu tranh. Trước khí thế đấu tranh sôi nổi của quần chúng, chính quyền quận phải thừa nhận tội ác của quân xâm lược Mỹ và hứa bồi thường cho những người thiệt mạng.

Công tác binh vận kết hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh chính trị, đã tuyên truyền và sử dụng các gia đình binh sĩ cùng trên 1000 lượt quần chúng đi vận động binh sĩ. Phong trào đấu tranh trong hàng ngũ địch được mở rộng. Có hơn 40 cuộc đấu tranh

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, Báo cáo tắt niên năm 1966.

của binh sĩ với khẩu hiệu: Đòi tăng lương, không đi càn quét, không đi cứu viện, xin giải ngũ về nhà làm ăn. Một số binh sĩ làm nội ứng phục vụ đánh đồn, 2 binh sĩ phản chiến diệt ác ôn mang súng về với nhân dân, nhiều binh sĩ bỏ hàng ngũ địch trở về gia đình làm ăn lương thiện.

Vùng nông thôn giải phóng không ngừng được xây dựng, củng cố và phát triển, hơn 18.600 lượt quần chúng xây dựng ấp, xã chiến đấu, đào hơn 593.000 mét chiến hào chiến lũy, 119.000 hầm hố tránh bom pháo, hầm chông, cạm trên 450 bãi chông mới, cạm trên 3.000.000 mìn chông các loại. Tăng cường phát động phòng gian bảo mật, chống do thám gián điệp bằng nhiều hình thức, thực hiện cải tạo tại chỗ nhiều điền điệp, nghi vấn, phá 20 vụ án. Có những vụ phá án rất quan trọng như vụ nội gián Nguyễn Văn Khoa, dược sĩ Quân y Tỉnh đội. Hắn cùng đồng bọn bào chế thuốc có chất độc để làm giảm dần sức khỏe của chiến sĩ và đi đến tử vong, làm mất sức chiến đấu của quân ta; đồng thời phá hoại một số thuốc quý có giá trị lớn. Hắn còn báo cáo cho địch danh sách cán bộ, công nhân viên cơ quan, báo điểm cho địch đánh bom gây thiệt hại cho cơ quan và tài sản của nhân dân. Vụ phá án tên Thiệt, Trung đội trưởng Điện đài của Tiểu đoàn Phú Lợi, làm tình báo cho Tiểu khu Ba Xuyên, báo điểm cho địch bỏ bom, gây tổn thất lớn cho lực lượng tiểu đoàn. Quần chúng đã thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh vùng giải phóng.

Về văn hóa xã hội, toàn tỉnh đã xây dựng thêm 16 trường học mới, phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa vẫn phát triển, duy trì với nhiều hình thức học tập thích hợp. Xây dựng 1 phòng thông tin, 1 nhà bảo sanh, tổ chức 53 tủ thuốc nhân dân phục vụ trị bệnh cho 1.700 lượt người. Phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh, uống nước chín, làm cầu tiêu kiểu mẫu. Việc đóng góp đảm phụ được nhân dân tham gia tích cực¹.

Đặc biệt Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, tiếp tục phát động phong trào xây dựng “Chi bộ tự động”, làm cho đội ngũ cán bộ đảng viên ngày càng đông, sức chiến đấu ngày càng mạnh, có đạo đức và năng lực lãnh đạo quần chúng. Năm 1966 phát triển 45 đảng viên, 79 đoàn viên thanh niên, 409 hội viên nông hội, 133 nòng cốt và 476 du kích, bổ sung 105 thanh niên vào lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, khôi phục các chi bộ cơ sở ở những vùng khó khăn, đưa các chi bộ ly hương về bám trụ hoạt động¹.

Qua hơn một năm đọ sức với kẻ thù, Đảng bộ và quân dân tỉnh Sóc Trăng đã từng bước giành được thắng lợi, đưa phong trào cách mạng của tỉnh chuyển biến đi lên.

Năm 1967, địch tiếp tục đánh phá mạnh hơn ở vùng ven 2 thị xã Sóc Trăng, Bạc Liêu và các vùng căn cứ cách mạng của tỉnh, huyện. Địch tiến hành bình định nông thôn, lấn chiếm vùng giải phóng nhằm phá chỗ dựa của cách mạng. Chúng tập trung vào hướng Lịch Hội Thượng, vùng đất liền huyện Long Phú, vùng Lai Hòa trên tuyến lộ Bạc Liêu - Vĩnh Châu và lộ Vĩnh Châu - Trà Sét (Lạc Hòa). Ngoài lực lượng quân sự, công an cảnh sát các loại, địch còn dùng các đoàn bình định có vũ trang trực tiếp kèm dân, thực hiện chiến tranh tâm lý, mị dân, xuyên tạc bôi nhọ những gia đình kháng chiến... Đối với thị xã Sóc Trăng, thị xã Bạc Liêu địch tăng cường lực lượng quân sự, công an cảnh sát, tình báo... truy tìm đánh phá cơ sở cách mạng của ta. Chúng còn dùng thủ đoạn đem hàng hóa Mỹ ra bày trò viện trợ cấp phát, cứu tế để lừa bịp, mua chuộc nhân dân ở các vùng ven và nội ô thị xã.

¹ Số liệu năm 1966 của tỉnh Sóc Trăng.

¹ Số liệu năm 1966 của tỉnh Sóc Trăng.

Trên cơ sở tình hình chung và tình hình tỉnh Sóc Trăng, Tỉnh ủy đánh giá là: Năm 1967, địch tăng cường nhiều lực lượng, đẩy mạnh càn quét, đánh phá bằng bom pháo, quyết tâm thực hiện kế hoạch chiến lược: “Tìm diệt và bình định”, củng cố thị xã thành căn cứ quân sự an toàn của chúng, nhưng trước sức tiến công quyết liệt của quân dân ta, tinh thần của chúng càng sa sút hơn trước. Mâu thuẫn giữa chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa với Mỹ và chư hầu càng gay gắt, mâu thuẫn dân tộc với đế quốc xâm lược ngày càng tăng, phong trào đấu tranh chống Mỹ - ngụy dưới nhiều hình thức đã diễn ra phong phú và quyết liệt. Lực lượng của địch tan rã ngày càng nhiều (tuy có tăng cường bổ sung), phong trào binh biến phản chiến đã bắt đầu xuất hiện. Do đó về cơ bản tình hình địch ở Sóc Trăng chưa có gì thay đổi lớn. Tuy nhiên ta vẫn phải khẩn trương tăng cường phát triển các lực lượng vũ trang, an ninh, binh vận cả về số lượng và chất lượng, bám chắc địa bàn, liên tục tiến công vào các vùng yếu như ven thị xã, thị trấn, đánh phá vào chỗ mạnh tạm thời của địch (như cơ giới, sân bay, kho tàng, phương tiện...) quyết tâm phá kềm, diệt ác làm cho hậu phương địch luôn luôn không ổn định, hỗ trợ đắc lực phong trào đấu tranh chính trị ở thị xã, thị trấn.

Để thực hiện nhiệm vụ năm 1967, Tỉnh ủy chỉ đạo tập trung mở một đợt phát động chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, quyết tâm vượt mọi khó khăn, đẩy mạnh hoạt động vũ trang, chính trị và binh vận, liên tục tiến công địch, quyết đánh gãy kế hoạch mùa khô năm 1967 của địch trên chiến trường Sóc Trăng.

Từ đầu năm 1967 công tác tuyên truyền phát động quần chúng được đẩy mạnh, tuyên truyền thắng lợi của ta trong năm 1966 và tình hình nhiệm vụ năm 1967. Công tác phát động quần chúng rất rầm rộ, sôi nổi, xuyên suốt, bằng nhiều hình thức phong phú.

Mùa khô 1967 các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện đặc biệt là các tiểu ban, bộ phận: Thông tin tuyên truyền, Huấn học, Giáo dục, Văn hóa văn nghệ, Báo chí, In ấn,... trong Ban Tuyên huấn; Trường Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Huyện ủy đều phối hợp hoạt động liên tục trên khắp các vùng. Trong đợt này, lực lượng cách mạng tổ chức 7.500 cuộc họp xóm, ấp, 1.200 cuộc họp theo từng tầng lớp, từng giới, 169 cuộc liên hoan, 85 cuộc đại hội đại biểu các đoàn thể các cấp, 2 cuộc nhập thôn, 250 cuộc tuyên truyền xung phong ở vùng yếu, vùng kềm thị xã, thị trấn. Có 147.400 truyền đơn, tin tức, báo chí được gửi đến tận tay người dân. Báo “Chiến Đấu” đầu năm có bài xã luận với tựa đề: Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, cổ vũ quân và dân ta tiến lên lập thành tích lớn hơn trong thời gian sắp tới.

Về xây dựng Đảng, Tỉnh ủy chủ trương tiếp tục xây dựng “Chi bộ tự động” với chất lượng cao hơn, với yêu cầu mỗi đảng viên đều tự giác trong nhiệm vụ, mỗi chi bộ cơ sở đều tự động, chủ động lãnh đạo được phong trào cách mạng ở từng địa phương, đơn vị.

Về xây dựng lực lượng, đối với hoạt động vũ trang, phải phát triển du kích chiến tranh, tăng cường trang bị cho Tiểu đoàn Phú Lợi, các đơn vị binh chủng đặc công, pháo binh, công binh và đội biệt động ở 2 thị xã. Mỗi huyện đều xây dựng địa phương quân mạnh, có một đại đội bộ binh, một trung đội trinh sát đặc công. Mỗi xã thành lập một trung đội dân quân du kích. Về binh vận, phải củng cố, phát triển bộ máy ở các cấp, xây dựng nhiều hơn cơ sở trong lòng địch. Về đấu tranh chính trị, phải tổ chức, phát triển đội ngũ ngày càng đông, có nòng cốt vững, có ban chỉ đạo của huyện, xã...

Bước vào năm 1967, thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội, Tiểu đoàn Phú Lợi cắt một trung đội làm nòng cốt thành lập Đại đội độc lập 247, trực thuộc tỉnh, đưa vào hoạt động 6 xã đất liền của huyện Long Phú.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, quân dân tỉnh Sóc Trăng đã liên tục tiến công địch. Lực lượng 3 thứ quân kết hợp với phong trào đấu tranh chính trị và binh vận mở nhiều đợt tiến công phá rã nhiều ấp tân sinh, đánh đồn, diệt viện, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Đầu năm, Tiểu đoàn Phú Lợi phối hợp với lực lượng vũ trang, chính trị huyện Lịch Hội Thượng mở đợt tiến công, phá rã hàng chục ấp tân sinh ở các xã Thạnh Thới An, Tài Văn, Viên An, Liêu Tú, bắt và diệt nhiều tên ác ôn, phá bộ máy kèm kẹp, giải tán trên 300 tên thanh niên chiến đấu, thu nhiều vũ khí, đạn dược. Cùng lúc Đại đội 603 dùng mìn đánh Trường Huấn luyện quân sự Dù Tho, diệt nhiều tên địch, gây hoang mang cho quân nguy. Địa phương quân huyện Thạnh Trị và huyện Hồng Dân phối hợp với đơn vị 309 chủ lực Khu đánh Chi khu Ngã Năm làm thiệt hại nặng chi khu và diệt 2 đồn Xóm Gạo, Cầu Đỏ. Địa phương quân huyện Kế Sách cùng du kích xã Ba Trinh phối hợp với nội tuyến đánh đồn Lâu Bà vào ban ngày, diệt tên phó đồn gian ác, bắt 7 tên lính, thu 32 súng.

Nổi bật là phong trào du kích chiến tranh, vào mùa khô 1967, dân quân du kích kết hợp với địa phương quân liên tục chống các cuộc càn quét, tiêu diệt tiêu hao nhiều sinh lực địch. Ở huyện Châu Thành, du kích xã Mỹ Phước dựa vào ấp chiến đấu chống địch càn quét (một tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 33). Trong ngày, lực lượng cách mạng 8 lần đẩy lùi địch phản kích, đẩy chúng sa vào bãi chông, lựu đạn gài làm chết và bị thương 57 tên, cuộc càn bị bẻ gãy. Tại vùng ven, nhân dân Xóm Giữa (Xẻo Gừa) phối hợp với lực lượng vũ trang phá rã ấp tân sinh Tà Ông, Tam Sóc và cùng du kích mật ở huyện lỵ Châu Thành dùng mìn tiến công vào đại đội biệt kích nguy, làm chết nhiều tên địch, tên quận trưởng Phạm Văn Lê hoảng sợ chạy trốn. Trận này đã làm thất bại việc lập ấp tân sinh và chiến thuật biệt kích của địch tại đây. Tại huyện Vĩnh Lợi, du kích xã Vĩnh Mỹ A phối hợp với công binh huyện gài một bãi mìn 11 trái, diệt tiểu đoàn bảo an Bạc Liêu đi càn lọt vào, làm chết và bị thương 67 tên. Tại huyện Mỹ Xuyên, ngày 19-6-1967, một tiểu đoàn chủ lực địch thuộc trung đoàn 38 càn vào 2 xã Gia Hòa, Hòa Tú. Địa phương quân huyện và du kích 2 xã dựa vào ấp chiến đấu chống càn quét 7 ngày liền, đánh hàng chục trận, địch chết và bị thương hơn 50 tên. Phong trào du kích đã căng kéo địch ra mà đánh, làm lực lượng địch bị phân tán, lúng túng đối phó, sinh lực địch bị tiêu hao, góp phần tích cực cho địa phương quân và chủ lực của ta đánh địch thắng lớn.

Tại huyện Long Phú, trọng điểm chỉ đạo của tỉnh, Tiểu đoàn Phú Lợi và Đại đội 247 (vừa được thành lập) cùng địa phương quân huyện, du kích xã đã lập những chiến công, phá rã hàng chục ấp tân sinh, kết hợp với nội tuyến đánh đồn Phú Hữu vào ban ngày, giải tán hàng trăm tên thanh niên chiến đấu, thu trên 70 súng, 30.000 viên đạn và nhiều máy thông tin. Đặc biệt chiến thắng Tân Lịch (tháng 6-1967 ở xã Tân Hưng) thuộc đất liền huyện Long Phú nơi bị địch kèm kẹp khá chặt, đã làm cho địch bất ngờ, tạo điều kiện cho phong trào phá kèm của huyện chuyển lên mạnh mẽ. Qua đợt tiến công của ta, vùng 6 xã đất liền được mở rộng, nhiều ấp chuyển lên giải phóng và giành quyền làm chủ, tạo điều kiện cho các chi bộ trở về bám trụ hoạt động, xây dựng lực lượng chuẩn bị cho khả năng mới khi có thời cơ.

Được sự chỉ đạo của Trung ương Cục, vận dụng vào tình hình cụ thể của các tỉnh miền Tây Nam Bộ, tháng 4-1967 Khu ủy đã đề ra Nghị quyết công tác thị xã, thị trấn

năm 1967, nghị quyết đã nêu lên nhiệm vụ chung cho các thị xã là: “Phát động cao trào chính trị tiến công địch, lấy phong trào công nhân lao động làm cơ bản, ra sức tập hợp mặt trận đấu tranh cho các khẩu hiệu dân sinh, dân chủ và dân tộc, có kết hợp vũ trang, phá kềm kẹp, giành quyền làm chủ cho nhân dân; ra sức xây dựng phát triển cơ sở Đảng, Đoàn và thực lực chính trị, vũ trang đều khắp, tranh thủ thời cơ bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trước mắt, đồng thời bảo toàn xây dựng lực lượng chuẩn bị cho phương hướng tổng công kích - tổng khởi nghĩa”.

Thực hiện Nghị quyết của Khu ủy, thị xã Sóc Trăng và thị xã Bạc Liêu được Khu và tỉnh tăng cường cho nhiều lực lượng cán bộ các ngành, các giới có cả về phương tiện liên lạc, vũ khí, đạn dược... Lực lượng tại chỗ được quan tâm củng cố và phát triển. Cán bộ được tăng cường cho 2 thị xã nhanh chóng bám vào nội ô, ngoại ô, củng cố cơ sở tại chỗ hình thành một hệ thống chân rết ở đều khắp các khu¹, ấp, đi sâu vận động công nhân lao động, đồng bào Hoa, Khmer, tầng lớp tiểu thương, chị em buôn gánh, bán bưng, tầng lớp trí thức, học sinh. Các cơ sở trong lòng địch được phát triển. Đảng viên và chi bộ được củng cố mạnh hơn, Ban cán sự Đảng ở các khu vực được thành lập và tăng cường, đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng tại thị xã với yêu cầu mới. Đối với thị xã Bạc Liêu, đồng chí Lê Đại (Năm Quân), Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên có mặt để chỉ đạo phong trào, đồng chí Đặng Văn Tiểu (Sáu Huấn), Tỉnh ủy viên được điều động về làm Bí thư Thị xã ủy. Các thị trấn đều được củng cố, tăng cường lực lượng, cùng với hai thị xã chuẩn bị sẵn sàng đón nhận nhiệm vụ mới.

Vào những tháng cuối năm, phong trào đấu tranh trong tỉnh càng thêm phát triển. Để phá kế hoạch ngăn chặn của địch trên tuyến sông Bassac, tháng 10-1967 Trung đội DKZ 57 (được điều qua Cù Lao Dung) 2 lần nổ súng tấn công đội giang thuyền của địch, đã bắn cháy và hư 2 chiếc, làm hạn chế hoạt động của địch trên tuyến giao thông giữa cù lao và đất liền Long Phú.

Ở huyện Hồng Dân, địa phương quân phối hợp với lực lượng du kích bao vây các đồn ngã tư Phó Sinh, đồn Vàm Xáng, tiêu hao nhiều sinh lực địch, làm cho chúng hoang mang bỏ chạy.

Tháng 11-1967, địch tổ chức một trận càn quét lớn vào căn cứ Tỉnh ủy tại ấp Thạnh Hòa, xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên. Một bộ phận hỏa lực mạnh của Đội Phòng thủ Tỉnh ủy do đồng chí Nguyễn Văn Đạt (Tám Đạt) trực tiếp chỉ huy, cùng với dân quân du kích xã Gia Hòa đã dũng cảm chiến đấu, kéo địch về ấp Tân Hòa nơi đơn vị phòng ngự để tiêu hao địch, bảo vệ an toàn cho hơn 50 đại biểu của Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng.

Cuối tháng 11-1967, Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương phát động đợt tiến công, chính trị, binh vận vào thị xã, thị trấn nhân dịp lễ Noel và tết Dương lịch với khẩu hiệu: Đòi Mỹ rút quân về nước, đòi chấm dứt chiến tranh, chống bắt lính đôn quân.

Về hoạt động vũ trang, từ cuối tháng 11 đến cuối tháng 12-1967, các lực lượng vũ trang của tỉnh đã liên tục tiến công địch. Tiểu đoàn Phú Lợi tập kích tiêu diệt và làm bị thương đại bộ phận Tiểu đoàn 4 Trung đoàn 33 (có hàng chục tên cố vấn Mỹ) và đoàn bình định đóng ở Mặc Đây (xã Châu Hưng), thu nhiều súng đạn. Đại đội 602 ba lần pháo kích vào Sân bay làm cháy và hỏng 28 máy bay địch. Đơn vị công binh tỉnh đánh hư cầu Nhu Gia và cầu Số 2 trên Lộ 4. Lực lượng ở các huyện và xã đều tiến công, gây

¹ Lúc này gọi là khu, chưa gọi là phường.

cho địch nhiều thiệt hại. Trong đợt này ta đánh 95 trận, diệt và làm bị thương hơn 600 tên địch (có cả cố vấn Mỹ), đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn chủ lực, một đại đội bảo an, 2 đoàn bình định, bắn rơi và làm thiệt hại 32 máy bay, bắn cháy và hỏng 10 xe quân sự, có 2 xe M113, bắn cháy 2 tàu sắt, thu 56 súng.

Các trận đánh của ta đều nhằm vào những chỗ thiết yếu của địch như về phương tiện chiến tranh (máy bay, xe cơ giới...), cầu, đường giao thông chiến lược, đồn, lô cốt quan trọng, đài phát thanh và lực lượng quân sự cơ động; đưa chiến tranh nhân dân tiến sát vào thị xã, thị trấn, diễn ra ngay tại sào huyệt địch.

Phong trào phụ nữ tham gia hoạt động vũ trang cũng tiến lên một bước mới. Một trong những đội nữ du kích nổi tiếng của tỉnh là Đội Du kích Ngã Năm, huyện Thạnh Trị. Đội Du kích đã cùng địa phương quân huyện bao vây Chi khu Ngã Năm, luôn sâu diệt ác, đánh đồn, tiêu hao, tiêu diệt địch, làm cho bọn địch hoang mang lo sợ.

Công tác binh vận ngày càng được phát triển. Đội ngũ cán bộ được tăng cường, cán bộ binh vận tỉnh được cử đi học các lớp báo chí và bồi dưỡng về Anh ngữ ở Khu và Trung ương Cục, để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Về lực lượng, đã tổ chức được nhiều cơ sở trong lòng địch. Chỉ tính riêng thị xã Sóc Trăng ta đã xây dựng được 20 cơ sở trong các sắc lính chủ lực, bảo an, dân vệ, cảnh sát, thanh niên chiến đấu; xây dựng 27 nòng cốt binh vận và nuôi chứa cán bộ. Các cơ sở đã phối hợp với lực lượng biệt động thị xã khống chế các trưởng ấp ác ôn, tổ chức vũ trang tuyên truyền, đánh tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng.

Ngày 20-12-1967, Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra lệnh ngừng tiến công quân sự vào ngày lễ Noel 25-12-1967. Cùng ngày 25-12-1967 phong trào đấu tranh chính trị đồng loạt tiến công vào thị xã, thị trấn vùng yếu và vùng kèm. Tại 2 thị xã Sóc Trăng và Bạc Liêu có đến gần 20.000 đồng bào tham gia đấu tranh. Riêng thị xã Sóc Trăng lực lượng nội ô và bên ngoài vào lên đến 11.500 người, đoàn đấu tranh trưng băng khẩu hiệu: đòi Mỹ rút về nước, đòi chấm dứt chiến tranh, chống bắt lính đôn quân... Địch tập trung lực lượng cảnh sát đến ngăn chặn, khủng bố, bắt hô khẩu hiệu chống cộng. Làn sóng phản đối lên cao, lực lượng đấu tranh không hô chống cộng mà hô chống bắt lính đôn quân, chống bắt bớ, đánh đập, đòi Mỹ rút về nước và giành giựt số người bị địch bắt. Đại bộ phận binh sĩ đồng tình với cuộc đấu tranh, phản đối ngày lễ Noel mà lại bắt người, đánh đập, họ không chịu cùng với cảnh sát đàn áp cuộc đấu tranh. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, bọn địch phải thả số người bị bắt nhưng chúng vẫn còn giữ lại gần 100 người. Hôm sau ta tiếp tục đấu tranh buộc chúng phải thả hết.

Cùng thời gian này, ở huyện Thạnh Trị có hơn 1000 người biểu tình trên tuyến Cầu Trâu - Cái Dầy. Ở Hồng Dân, 500 đồng bào trực diện đấu tranh tại huyện lỵ và nhiều nơi khác.

Kết quả cuộc đấu tranh ngày 25-12-1967 trong toàn tỉnh đã giành được thắng lợi, gây nhiều ảnh hưởng tốt.

Năm 1967, bằng 3 mũi tiến công, quân dân Sóc Trăng đã loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục ngàn tên địch, phá hỏng 110 ấp tân sinh, làm thiệt hại nặng 7 đại đội, 2 đoàn bình định, một tiểu đoàn chủ lực, bắn cháy và hỏng 113 máy bay, phá huỷ 71 xe quân sự, bắn chìm và cháy 25 tàu, xuống chiến đấu¹. Phong trào dũng sĩ diệt Mỹ-ngụy,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, Báo cáo tắt niên năm 1967.

diệt cơ giới địch và phong trào du kích chiến tranh phát triển rộng khắp. Ở vùng đất liền huyện Long Phú phong trào được khôi phục và đang trên đà phát triển. Lực lượng vũ trang, an ninh, binh vận được củng cố và tăng cường, phong trào đấu tranh chính trị ở hai thị xã có bước phát triển tốt. Phong trào cách mạng của nhân dân liên tục giành được thắng lợi, địa bàn hoạt động của tỉnh được mở rộng.

Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả, “Chi bộ tự động” có kinh nghiệm lãnh đạo toàn diện, vững vàng về chính trị tư tưởng. Công tác tổ chức được kiện toàn, số lượng đảng viên tăng lên 3.877 đồng chí, ở vùng yếu, vùng kém số ấp trắng được thu hẹp, phát triển được 2.208 đoàn viên thanh niên lao động, 26.238 hội viên các đoàn thể. Đó là lực lượng đóng vai trò nòng cốt trong công cuộc đấu tranh cách mạng của tỉnh. Lực lượng cách mạng trong tỉnh có bước phát triển mới về thế và lực, sẵn sàng bước vào giai đoạn mới, giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

II. TỔNG CÔNG KÍCH, TỔNG KHỞI NGHĨA GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1968)

Sau khi xem xét tình hình chính trị, quân sự của ta và địch trong nước và trên thế giới, tháng 12-1967 Bộ Chính trị ra Nghị quyết về tổng công kích và tổng khởi nghĩa. Sau đó Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 1-1968) nhất trí với Bộ Chính trị và nhận định “Chúng ta đang đứng trước triển vọng và thời cơ chiến lược lớn. Đế quốc Mỹ đang ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược”. Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng hạ quyết tâm: “Chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định”¹. Để thực hiện quyết tâm chiến lược đó, “nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở cả 2 miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”².

Căn cứ vào Nghị quyết của Bộ Chính trị, Trung ương Cục đã hạ quyết tâm động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn chiến trường B2³ đúng theo thời gian qui định.

Theo sự chỉ đạo của Khu ủy, trung tuần tháng 1-1968 Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Sóc Trăng họp tại Cái Cuôi, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, nhằm đánh giá tình hình năm 1967 đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1968. Hội nghị họp được 3 ngày thì đồng chí Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân), Bí thư Tỉnh ủy nhận điện của Khu ủy mời họp khẩn cấp. Đồng chí Lê Văn Mỹ (Năm A), Phó Bí thư Tỉnh ủy tiếp tục điều hành hội nghị. Ngày 25-1-1968, đồng chí Nguyễn Văn Hôn đi họp ở Khu về truyền đạt lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Như vậy, bước chuẩn bị cụ thể ở 2 thị xã phải khẩn trương tổ chức ngay lực lượng để thực hiện cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa mùa xuân năm 1968. Tỉnh ủy thống nhất tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với 2 thị xã Sóc Trăng và Bạc Liêu, thị xã Sóc Trăng là trọng điểm. Đồng chí Phạm Văn On (Phạm Lưu Thúc, Năm Thúc), Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy được phân công làm Bí thư Thị ủy Sóc Trăng thay đồng chí Hà Thái Bình (Tu Hiền) nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Huỳnh Văn

^{1,2} Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập II (1954-1975), NXB Chính trị quốc gia, trang 378 và 388.

³ B2 gồm các tỉnh Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ.

Út (Tám Thu), Tỉnh ủy viên, Tỉnh đội phó, làm Phó Bí thư Thị ủy Sóc Trăng, phụ trách công tác quân sự.

Ngày 28-1-1968 (ngày 29 tháng chạp), Tỉnh ủy được đồng chí Phan Công Cương (Chín Lân), Khu ủy viên thay mặt Khu ủy truyền đạt ngày giờ tổng công kích, tổng khởi nghĩa toàn miền Nam. Tình hình khẩn trương nên không kịp triệu tập tất cả các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chỉ triệu tập các đồng chí ở gần điểm họp. Cuộc họp tại xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, có các đồng chí: Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân), Lưu Khánh Đức (Ba Dân), Lê Đại (Năm Quân), Lê Phước Thọ (Sáu Hậu).

Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ huy tổng công kích, tổng khởi nghĩa của tỉnh, gồm các đồng chí:

1- Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân), Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban.

2- Lê Văn Mỹ (Năm A), Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó ban.

3- Lê Đại (Năm Quân), Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, thành viên.

4- Phạm Văn On (Phạm Lưu Thức, Năm Thức), Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị xã ủy Sóc Trăng, thành viên.

5- Lê Phước Thọ (Sáu Hậu), Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban An ninh tỉnh, thành viên.

6- Lưu Khánh Đức (Ba Dân), Tỉnh ủy viên, Tỉnh đội trưởng, thành viên.

7 - Nguyễn Tấn Thành (Sáu Kẹo), Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Binh vận tỉnh, thành viên.

8- Ngô Quang Tảo (Năm Nhẫn), Tỉnh đội phó, thành viên.

Sau đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập cấp tốc Ban Cán sự Tỉnh đội bàn kế hoạch và bố trí lực lượng tổng tiến công ở 2 thị xã với quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn trở ngại để lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng thực hiện thắng lợi lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa toàn miền.

Về mục tiêu chủ yếu ở 2 thị xã được xác định: Đánh diệt cơ quan đầu não của địch, diệt lực lượng bảo an nòng cốt, làm tổn thất nặng phương tiện chiến tranh của địch, cùng với tổ chức quần chúng nổi dậy khởi nghĩa thực hiện nhiệm vụ giải phóng 2 thị xã.

Hội nghị quyết định thành lập ban chỉ huy tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở thị xã Sóc Trăng, thị xã Bạc Liêu và Ban Phụ trách đánh phá giao thông, bộ phận tiếp tế vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm cho mặt trận.

Ban Chỉ huy tổng công kích, tổng khởi nghĩa thị xã Sóc Trăng do đồng chí Phạm Lưu Thức làm Trưởng ban, đồng chí Phan Thị Tốt, Khu ủy viên trực tiếp chỉ đạo và đi sâu phụ trách phong trào nổi dậy; đồng chí Huỳnh Văn Út (Tám Thu) làm Phó ban.

Ban Chỉ huy tổng công kích, tổng khởi nghĩa thị xã Bạc Liêu do đồng chí Lê Đại (Năm Quân) làm Trưởng ban, đồng chí Ngô Quang Tảo (Năm Nhẫn) làm Phó ban.

Thành phần hai ban chỉ huy ở 2 thị xã có các đồng chí phụ trách quân sự, an ninh, binh vận, chính trị của tỉnh và các đồng chí bí thư, phó bí thư thị ủy tham gia. Riêng Ban Chỉ huy thị xã Bạc Liêu còn có 2 đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy Vĩnh Lợi

tham gia và đồng chí Lê Thị Bảy (Bảy Lê), Tỉnh ủy viên được tăng cường về thị xã Bạc Liêu.

Sau khi Ban Chỉ huy tổng công kích, tổng khởi nghĩa có kế hoạch, hai thị xã, các huyện và các ban ngành, đoàn thể tỉnh đều có kế hoạch thực hiện.

Tại hai thị xã, căn cứ vào nhiệm vụ, tình hình cụ thể ở các khu vực, ban cán sự khu vực đề ra nhiệm vụ, kế hoạch cho từng chi bộ, từng đảng viên và nòng cốt, tiến hành chỉnh huấn tư tưởng nâng cao nhận thức trong tình hình mới, giúp cho cán bộ đảng viên đánh giá đúng địch, ta, thấy được thuận lợi, khó khăn, vững vàng kiên định trong nhiệm vụ mới. Các tổ chức cơ sở Đảng phải tích cực bồi dưỡng phát triển đảng viên tại chỗ và cùng với đảng viên nơi khác được điều về quyết tâm làm tròn nhiệm vụ được giao.

Về bố trí lực lượng cho hai trọng điểm (2 thị xã), tỉnh điều động Tiểu đoàn Phú Lợi do đồng chí Dương Tử làm Tiểu đoàn trưởng và các đơn vị chiến đấu trực thuộc tỉnh, hành quân cấp tốc về xã Hồ Đắc Kiện (huyện Châu Thành) để sẵn sàng tiến công vào thị xã Sóc Trăng. Tỉnh đã điều động địa phương quân Hồng Dân, Vĩnh Lợi và du kích xã của 2 huyện thành lập 2 đại đội cho thị xã Bạc Liêu. Tăng cường bổ sung lực lượng cho các đại đội biệt động của 2 thị xã. Địa phương quân các huyện Châu Thành, Thạnh Trị, Vĩnh Châu được điều lên tập trung cho trọng điểm I.

Các huyện phải củng cố bổ sung địa phương quân để thực hiện nhiệm vụ tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở địa phương.

Ban đánh phá giao thông do đồng chí Trương Tứ Đức (Tu Tứ), Tỉnh ủy viên, Chính trị viên phó Tỉnh đội phụ trách. Đại đội Công binh 604 phụ trách đánh phá đường giao thông Sóc Trăng đi Bạc Liêu.

Ban An ninh tỉnh cũng nhanh chóng triển khai lực lượng bám sát 2 trọng điểm với mục tiêu chính là Ty Cảnh sát quốc gia và Trại giam. Ngoài ra Ban An ninh tỉnh còn đưa cán bộ bổ sung làm nòng cốt cho một đại đội trực thuộc Tỉnh đội.

Ban Binh vận tỉnh đã có kế hoạch cùng với lực lượng vũ trang, chính trị tiến công địch.

Các ban ngành, đoàn thể tỉnh, huyện phân công cán bộ tham gia tổng công kích, tổng khởi nghĩa theo chức năng, nhiệm vụ được giao và huy động quần chúng đóng góp, phục vụ cho tiền tuyến.

Sau Hội nghị ở Thạnh Quới, Thường trực Tỉnh ủy quyết định dời căn cứ Tỉnh ủy từ Gia Hòa (huyện Mỹ Xuyên) về rừng tràm Mỹ Phước (huyện Châu Thành). Đơn vị Phòng thủ được Tỉnh ủy chỉ thị cùng với Ban Căn cứ Tỉnh ủy tổ chức việc di dời cơ quan, đồng thời bổ sung quân số, củng cố đơn vị phòng thủ thành một đại đội. Đại đội được mang tên là B68¹. Trong lúc các lực lượng vũ trang tỉnh, huyện bắt đầu hành quân về điểm tập kết để tiến công vào 2 thị xã, thì đơn vị B68 tổ chức đưa các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy và tất cả các bộ phận trực thuộc Tỉnh ủy về rừng tràm. Sau đó đơn vị nhận được lệnh tổng tiến công với nhiệm vụ Tỉnh ủy giao: Tổ chức một trung đội chiến đấu, tham gia cùng các lực lượng vũ trang đánh chiếm thị xã Sóc Trăng và phối hợp với du kích địa phương gỡ đôn bốt ở tuyến ven thị xã. Số cán bộ chiến sĩ còn lại chia thành 2 bộ phận. Bộ phận thứ nhất bảo vệ các đồng chí trong Ban Chỉ huy tổng

¹ Vì yêu cầu giữ bí mật, chữ gọi đúng là C68; B68 có 55 quân chia làm 3 trung đội.

công kích, tổng khởi nghĩa. Bộ phận thứ hai có nhiệm vụ bảo vệ căn cứ, bảo vệ cơ quan, Thường trực Tỉnh ủy. Đồng thời, phân công một tổ liên lạc hỏa tốc giữa Thường trực Tỉnh ủy với hai ban chỉ huy ở 2 thị xã Sóc Trăng, Bạc Liêu.

Ngày 29-1-1968 (ngày mùng 1 Tết Mậu Thân) Thường vụ Tỉnh ủy triển khai chủ trương tổng công kích, tổng khởi nghĩa cho các đồng chí Tỉnh ủy viên và các ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thị. Tỉnh ủy động viên toàn Đảng bộ, toàn quân hạ quyết tâm giành thắng lợi theo kế hoạch đã định.

Vào 2 giờ ngày 30-1-1968 (tức vào 2 giờ đêm mùng 1 rạng mùng 2 tết) các lực lượng ta đồng loạt nổ súng tiến công địch.

Tại thị xã Sóc Trăng, mở màn cho cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa là tiếng súng DKZ và cối 82 của Đại đội 602 nổ liên tiếp vào Sân bay Sóc Trăng và Tiểu khu Ba Xuyên. Tiểu đoàn Phú Lợi vượt qua các chướng ngại tổ chức 3 mũi mở đường đánh vào các mục tiêu đã định. Một mũi đánh vào một Đại đội Bảo an của Tiểu đoàn 67. Một mũi đánh vào Trại Lý Thường Kiệt (là kho chứa vũ khí đạn dược của địch) do Đại đội 350 Hành chánh tiếp vận đóng giữ. Một mũi đánh vào hậu cứ Trung đoàn 33 Sư đoàn 21. Sân bay Sóc Trăng lửa bốc cháy, nhiều máy bay bị trúng đạn. Đến 6 giờ sáng 30-1, Tiểu đoàn Phú Lợi đánh bật và diệt một bộ phận Đại đội Bảo an của Tiểu đoàn 67, chiếm được Trại Lý Thường Kiệt; ở hậu cứ Trung đoàn 33, quân cách mạng và địch giằng co quyết liệt, ta chiếm được khu chợ Nhật Lệ, bến xe đi Bạc Liêu, Khu Gia binh và đại bộ phận tuyến Lộ 1 (nay là đường Nguyễn Trung Trực).

Đại đội Địa phương quân huyện Châu Thành được tăng cường một trung đội đặc công thuộc Đại đội 603, do đồng chí Thị đội trưởng Sóc Trăng phụ trách đánh vào Tiểu khu Ba Xuyên, đến Đầm Doi Vọng Thoàn không tổ chức vượt sông được, đơn vị rút ra đóng trên tuyến Ngã Ba Sóc Vồ.

Đại đội 247 tiến vào giồng Chung Đôn ngoại ô thị xã để phối hợp với binh sĩ khởi nghĩa của Tiểu đoàn 3² Trung đoàn 33 đang đóng tại đây. Nhưng không thấy binh sĩ nổ súng nên đại đội phải vòng lại chiếm tuyến lộ từ Hồ Nước Ngọt đến Sân Vận động để tiếp tục đánh địch. Cơ sở nội tuyến ở Tiểu đoàn 3 bị lộ, đồng chí liên nổ súng giết chết một thiếu tá, Tiểu đoàn trưởng nguy, mang vũ khí về gia nhập lực lượng vũ trang tỉnh. Một số anh em tiếp tục ở lại phối hợp với lực lượng vũ trang thị xã hoạt động.

Đại đội Địa phương quân huyện Vĩnh Châu cùng với Đội Biệt động khu II thị xã chia làm 2 mũi. Một mũi cạy bờ sông Sung Đĩnh tiến vào đánh Kho Dầu, Trại Bạch Đằng, ta và địch đánh nhau quyết liệt. Một mũi tiến vào nội ô đánh trụ sở Nhà việc Khánh Hưng, đùng địch tại rạp hát Thuận Hóa, lực lượng cách mạng đánh diệt một số tên địch, đốt cháy 3 xe Jeep, đến sáng quân ta rút ra bên ngoài.

Sáng ngày 30-1-1968, súng DKZ tiếp tục bắn vào Sân bay Sóc Trăng kèm chế máy bay địch để các lực lượng ta đánh phản kích.

9 giờ Tiểu đoàn 67 bảo an Tiểu khu Ba Xuyên và Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 33 tổ chức phản công. Chúng chia làm nhiều mũi cùng với xe thiết giáp, trực thăng vũ trang đánh vào khu vực phòng ngự của Tiểu đoàn Phú Lợi quyết chiếm lại những vị trí đã mất. Ta và địch giằng co quyết liệt. Ta đánh bật nhiều đợt phản kích của địch. Cuộc

² Kế hoạch của Ban Binh vận Khu chỉ đạo đánh tiêu diệt Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 33, Sư đoàn 21 nguy. Nơi đây ta có một chi bộ Đảng, một số đoàn viên nòng cốt và một số quần chúng cảm tình, ta đã nắm được binh sĩ của một trung đội địch. Bất ngờ, địch chuyển quân đi nơi khác và cắm trại. Kế hoạch của ta không thực hiện được.

chiến đấu kéo dài, nhiều chiến sĩ ta hy sinh và bị thương trong đó có đồng chí Chính trị viên Tiểu đoàn Phú Lợi bị thương.

Đến 14 giờ địch tập trung mở đợt phản kích mới. Chúng cho máy bay phóng rốc-két vào khu vực phòng ngự của ta, rải xăng đặc trên nhiều khu vực, đốt cháy khu vực chợ Nhật Lệ và nhà dân tuyến Lộ 1. Cuộc chiến đấu với địch của Tiểu đoàn Phú Lợi diễn ra vô cùng ác liệt. Ở trận địa lửa bốc cháy ngùn ngụt, trên thì máy bay ném bom, phóng pháo, dưới thì xe tăng, bộ binh tiến công, chiến sĩ Tiểu đoàn Phú Lợi chiến đấu với địch giữa khói lửa mịt mù, phải chiếm giữ từng căn nhà, bờ tường, công sự để đánh phản kích đồng thời phải chữa cháy, cứu dân và điều chiến thương ra khỏi vùng chiến đấu. Tiểu đoàn Phú Lợi kiên cường dũng cảm quyết giữ trận địa. Nhưng trong tình thế không thuận lợi, đạn dược không còn, bị thương vong nhiều, không thể chiến đấu kéo dài trong nội ô, nên tối lại tiểu đoàn rút quân, điều chiến thương về phía sau.

Trong khi tiểu đoàn rút quân thì súng DKZ 75 và cối 82 ly của Đại đội 602 vẫn tiếp tục nã vào Sân bay, Tiểu khu Ba Xuyên, Dinh Tỉnh trưởng Ba Xuyên. Đại đội 247 và Đội Biệt động khu vực II thị xã tổ chức đánh diệt bọn địch ở đồn Cong-trol, đồng thời tổ chức thành 2 mũi đánh vào tuyến lộ Cầu Quay đi Đại Ngãi và rạp hát Hòa An. Không đánh bật được địch ra khỏi Hòa An, các chiến sĩ buộc phải lui lại phòng ngự chiếm giữ 2 tuyến lộ từ trường La-san (Prancois Xavier), trụ sở Samacum đến Ngã ba Trà Men. Cùng đêm, Đội Biệt động khu II và Địa phương quân Vĩnh Châu tiến vào khu vực chùa Đại Giác phát động quần chúng diệt ác phá kềm, treo cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng; sáng hôm sau, đơn vị rút ra Sung Đỉnh.

8 giờ sáng ngày 31-1-1968, Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 33 ngụy phản công, đánh vào khu vực phòng ngự của Đại đội 247, bị lực lượng cách mạng đánh trả nhiều đợt bật ra, địch phải lùi về hậu cứ.

10 giờ, từ Sân bay Sóc Trăng, 4 xe M113 vượt qua Cầu Quay phản kích Đại đội 247, bị ta bắn cháy 1 chiếc, 1 chiếc khác bị thương, số còn lại rút chạy về Sân bay. Đến 14 giờ địch cho 2 đợt máy bay đến ném bom vào đội hình Đại đội 247, cho trực thăng phóng rốc-két, rải xăng đặc đốt cháy nhiều nhà cửa của dân, chúng cho Tiểu đoàn 3 và Tiểu đoàn 67 có xe M113 yểm trợ từ hai mặt đánh vào. Đại đội 247 bị vây ép với hỏa lực mạnh như vậy nên sau cùng phải rút khỏi trận địa.

Ở thị xã Bạc Liêu, lực lượng tổng công kích được bố trí:

Mũi I: 2 Đại đội của thị xã, 1 trung đội trinh sát đặc công, 1 trung đội biệt động thị xã, một đội pháo 8 thị xã, 1 trung đội du kích xã Châu Hưng. Nhiệm vụ đánh chiếm các khu Lò Gạch, Võ Tánh, Khu III, Khu IV, đánh chiếm và treo cờ cách mạng trên Dinh tỉnh trưởng Bạc Liêu, do đồng chí Ngô Quang Tảo (Năm Nhẫn), Tỉnh đội phó, Phó Ban Chỉ huy trọng điểm thị xã trực tiếp phụ trách.

Mũi II: Một trung đội biệt động thị xã, một đại đội địa phương quân huyện Vĩnh Lợi, có nhiệm vụ đánh chiếm doanh trại và hậu cứ Tiểu đoàn Bảo an ngụy số 42 ở Tu Muối, chiếm toàn bộ khu vực từ nhà máy Hậu Giang đến Cầu Quay phía bên kia sông chợ, do đồng chí Hồ Trung Hiền (Tur Hiền, Hồ Nam), Phó Bí thư Huyện ủy Vĩnh Lợi phụ trách.

Mũi III: Một trung đội biệt động thị xã, 4 trung đội du kích của các xã: Vĩnh Hưng, Minh Diệu, Long Thạnh; 2 khẩu cối 8 do tinh tăng cường. Nhiệm vụ đánh vào căn cứ pháo binh bột Hội đồng Điều (căn cứ pháo binh của Sư đoàn 21 ngụy), đánh bọn

địch ở công xi rượu để tiến vào Khám lớn Bạc Liêu giải thoát tù chính trị, đánh hậu cứ Mỹ và chiếm Bệnh viện Bạc Liêu; do đồng chí Đặng Văn Tiểu (Sáu Huân) Bí thư Thị ủy Bạc Liêu phụ trách.

Theo kế hoạch, lực lượng 3 mũi đều tập trung vào địa điểm đã định và đúng theo thời gian.

Mũi I, Hai đại đội của thị xã mới thành lập tổ chức đánh vào Tiểu khu và Tòa Hành chính. Khi đến Kinh Xáng vành đai thị xã, nước lớn đang lên cao không có phương tiện qua kinh được. Đến sáng lực lượng ta phải rút về vùng ven xóm Mặc Đây (thuộc xã Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi).

Mũi thứ II, toàn bộ lực lượng cách mạng phát triển từ nhà máy Hậu Giang đến Cầu Quay. Gần sáng ta đã chiếm và làm chủ toàn bộ khu vực bên kia sông Cầu Quay, bọn phòng vệ và tề khu áp chạy trốn, lực lượng ta và quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng tung bay phát phới.

Tại mũi III, lực lượng của cách mạng đã vào được các điểm quy định, chờ đến gần sáng không nghe tiếng súng lệnh ở mũi I, nhưng các đồng chí đều quyết tâm tiến công địch. Ban Chỉ huy hạ lệnh đánh vào Khám lớn để giải thoát tù chính trị và đánh vào bốt Hội đồng Điều. Tại Khám lớn bọn địch chống trả quyết liệt, các đồng chí ta chiến đấu vô cùng dũng cảm quyết chiến đến cùng. Ở bốt Hội đồng Điều, địch cũng đánh trả quyết liệt, ta không vào được, đến sáng phải rút ra ngoại ô, phía công xi rượu.

Đêm 30 rạng ngày 31-1-1968 (đêm mùng 2 rạng mùng 3 tết), hai đại đội thị xã Bạc Liêu vượt Kinh Xáng Bạc Liêu. Chỉ huy của bộ phận này bắt liên lạc được với Ban Chỉ huy mũi II. Các đồng chí dừng quân tại nhà của cơ sở cách mạng và quần chúng tốt trong khu vực nhà máy Hậu Giang. Trong đêm, các mũi I và II phối hợp tiếp tục đánh chiếm và làm chủ toàn bộ khu vực từ nhà máy Hậu Giang đến Cầu Quay, Bạc Liêu. Cũng cùng trong đêm này, Trung đội Biệt động thị xã Bạc Liêu và Trung đội Du kích xã Châu Hưng đã vượt qua được Kinh Xáng Sân Bay, phát triển vào khu Lò Gạch, Võ Tánh, diệt 3 cụm bảo vệ tiền tiêu, trên 20 tên địch chết và bị thương, các chiến sĩ chiếm được một phần khu Lò Gạch và Võ Tánh, một phần khu III và khu IV, nơi có nhiều cơ quan nguy quyền đóng giữ. Lực lượng cách mạng chuẩn bị sẵn sàng đánh địch phản kích.

Sáng ngày 31-1 (mùng 3 tết), địch đưa một tiểu đoàn đến bao vây phản công, cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt suốt một ngày, quân ta chiến đấu quyết tử với địch. Bọn địch không tiến lên được, nhưng cánh quân cách mạng có bị thương vong.

Lúc bấy giờ ở phía bên chợ (thuộc khu III, khu IV) địch đã tổ chức đối phó, tiếng súng nổ đều khắp. Ban Chỉ huy kết luận: Do tương quan lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch, toàn bộ lực lượng cánh quân này tạm rút ra vùng ven, chuẩn bị tối đánh trở vào. Chỉ một bộ phận nhỏ trang bị gọn nhẹ và chỉ huy sở bám trụ lại.

Sáng 31-1-1968 (mùng 3 tết) địch triển khai một chi đội xe bọc thép bao vây cánh đồng khu vực nhà máy Hậu Giang tìm diệt quân ta. Những lực lượng ta vẫn ém giữ được. Đêm mùng 2 toàn bộ lực lượng ta lại đột nhập và làm chủ được hoàn toàn khu vực như 2 đêm trước, tiếp tục truy quét bọn tề điệp và giải tán thanh niên chiến đấu ở đây. Gần sáng, đại bộ phận cánh quân này tạm rút về xóm Giồng Giữa, còn để lại một trung đội bám trụ ở đoạn lộ cầu Thứ Ba, 10 giờ trưa ngày 1-2-1968 (mùng 4 âm lịch), địch dùng xe lội nước vượt sông phản kích bị quân ta đánh trả quyết liệt, gây cho địch

thương vong nặng. Bên ta cũng nhiều đồng chí hy sinh. Trận chiến giằng co đến chiều tối, địch rút lui, quân ta vẫn tiếp tục bám trụ chuẩn bị cho đợt tiến công tiếp theo.

Tại địa bàn Sóc Trăng, Đơn vị B68, qua một ngày tham gia đánh trả máy bay địch ở thị xã, trung đội chiến đấu nhận nhiệm vụ trở lại tuyến sau (Mỹ Phước, Thuận Hưng, Mỹ Tú) phối hợp với du kích địa phương bao vây các đồn bót trên tuyến này, mở rộng thêm căn cứ rừng tràm Mỹ Phước. Đêm 31-1-1968, đơn vị tiến công đồn Mỹ Thuận, bị tấn công mạnh, toàn bộ binh lính của đồn đầu hàng, ta thu được vũ khí, đạn dược. Những ngày tiếp theo, đơn vị cùng du kích địa phương bao vây, tiến công các đồn Mỹ Phước, Ba Rinh,...

Trong những ngày địch phản kích mạnh, chúng dùng phi pháo, trực thăng vũ trang, xe M113 liên tục đánh phá ta. Các cán bộ, chiến sĩ trong bộ phận bảo vệ vừa lo chiến đấu chống lại địch, vừa lo hầm hố trú ẩn cho các đồng chí lãnh đạo, đồng thời bảo vệ các đồng chí đi đến các cơ sở ở nội ô, đến các mũi tiến công và làm nhiệm vụ liên lạc hỏa tốc đến ban chỉ huy của 2 trọng điểm (thị xã). Các đồng chí phải chịu đựng nhiều vất vả, cực nhọc, có khi đói khát, mệt lả, nhưng ai nấy đều quyết tâm vượt qua mọi thử thách. Có đồng chí anh dũng hy sinh trong khi thi hành nhiệm vụ.

Trên mặt trận đánh phá giao thông, Đại đội 604 phối hợp với du kích xã áp và lực lượng quần chúng tiến công bao vây địch trong đồn bót, phá lộ, chặt cây, làm chướng ngại vật, làm chủ tuyến Lộ 4 từ Ngã Ba An Trạch đến Cống Đồi, từ Nhu Gia đi Trà Cuôn, từ Cầu Trâu đi Cái Dày và nhiều đoạn trên các tuyến lộ Ngã Năm - Phú Lộc, Bồ Thào - Xẻo Gừa, Vĩnh Châu - Bạc Liêu.

Công tác binh vận đã vận động, lôi kéo được số đông binh sĩ nguyện bỏ đồn, bót về gia đình ăn tết, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc tiến công.

Ở các huyện, cuộc tổng công, tổng khởi nghĩa đã diễn ra đồng loạt với 2 thị xã, bằng lực lượng 3 mũi quân sự, chính trị, binh vận ta tiến công vào thị trấn, đánh các cơ quan đầu não nguy quân, nguy quyền. Lực lượng du kích xã áp cùng với quần chúng xông lên phá ấp tân sinh, phá thế kềm kẹp. Nhiều đồn, bót bị bao vây chặt. Ở huyện Châu Thành, du kích xã An Ninh cùng với quần chúng bao vây bức hàng, bức rút 2 đồn trên tuyến Bung Tróp, nhân dân nhanh chóng phá tan ấp tân sinh làm chủ ấp Bung Tróp, ấp Chung Nô, nối liền khu vực này với vùng giải phóng. Tại huyện Mỹ Xuyên, quân ta tiến công chi khu và thị trấn Bãi Xàu, tiến công và làm thiệt hại nặng Phân chi khu Cỏ Cò, chiếm đồn đầu cầu Chợ Cũ, làm chủ khu vực từ Cống Chế Húng đến cầu Chợ Cũ, giải tán tề ấp ở đây. Ở huyện Long Phú, trước khi vào tổng công kích, tổng khởi nghĩa, ngày 31-1-1968 tại đồn Phú Hữu, được lực lượng vũ trang tỉnh hỗ trợ, 3 cơ sở nội tuyến đã khởi nghĩa chiếm đồn, diệt địch thu gần 90 súng, đủ trang bị cho một đại đội địa phương quân huyện mới thành lập. Lực lượng vũ trang huyện tổ chức đánh chiếm đồn Số 5 xã Hậu Thạnh, đánh đồn Trường Khánh, chốt giữ lộ Đại Ngãi đi Sóc Trăng, hỗ trợ cho lực lượng ta tiến công tại thị xã. Ở huyện Lịch Hội Thượng, lực lượng cách mạng tiến công vào chi khu, chiếm lĩnh tuyến lộ Tiếp Nhật, cùng quần chúng nổi dậy tiến đánh bọn tề xã: Thạnh Thới An, Liêu Tú, Trung Bình,... Ở huyện Vĩnh Châu, các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận chia thành các mũi tiến công vào thị trấn để chiếm các mục tiêu đầu não chính trị, quân sự của chính quyền quận, nhưng vì tương quan lực lượng giữa cách mạng và địch chênh lệch, các mũi tiến quân của ta đều bị địch chặn lại ở ngoại ô. Tại các điểm này, ta và địch chiến đấu giằng co, ác liệt, địch bị tiêu hao sinh lực, ta cũng bị thương vong. Lực lượng đấu tranh chính trị ở đây có 2 nữ đồng chí hy

sinh¹. Ở mũi phía Đông thị trấn, các lực lượng đoàn thể Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên cũng có 2 cán bộ nữ hy sinh². Do các mũi tiến công không vào được trung tâm quận lỵ nên mũi nổi dậy trong thị trấn không thực hiện được, chỉ có cơ sở và cốt cán bí mật treo cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng, băng rôn, khẩu hiệu ở nhà lồng chợ, bến tàu,... Huyện Hồng Dân đã tập trung lực lượng địa phương quân và du kích đưa về tỉnh. Lực lượng còn lại tổ chức tiến công vào 2 chi khu Phước Long và Ngan Dừa, bao vây các đồn Phó Sinh, Ninh Quới, Vàm Xáng. Huyện Thạnh Trị tổ chức lực lượng đánh vào Chi khu Phú Lộc (2 ngày), đánh vào khu vực Tân Hùng (3 ngày), tập trung lực lượng bao vây liên tiếp lấy đồn Trà Cú và tiến lên bao vây Chi khu Ngã Năm. Các huyện đã góp phần tiêu hao sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, cầm chân địch tại chỗ không cho chúng tập trung về tỉnh lỵ, đồng thời làm cho quân địch hoang mang, lúng túng, bất ngờ trước cuộc tiến công của ta vào tận sào huyệt chúng ở khắp mọi nơi. Tuy nhiên, khi tiến công vào thị trấn, quân ta chưa quen địa hình, vũ khí, đạn dược lại ít, trong khi lực lượng quân địch lại đông, được trang bị vũ khí đầy đủ và hiện đại. Quân ta chiến đấu rất kiên cường, dũng cảm, nhưng lực lượng có bị tiêu hao. Lực lượng các huyện đã bám trụ vùng ven kịp thời bổ sung thêm để tiếp tục tiến công địch.

Ngày 2-2-1968 (mùng 5 tết) địch huy động toàn bộ lực lượng chủ lực, bảo an, công an, cảnh sát, dân vệ... cùng với xe thiết giáp, pháo binh, máy bay bung ra đánh phá giải tỏa xung quanh 2 thị xã và vùng ven, kêu gọi công chức trở lại nhiệm sở làm việc.

Ở thị xã Sóc Trăng địch tập trung 2 tiểu đoàn chủ lực bảo an, xe M113 giải tỏa tuyến Bung Tróp, Sóc Vồ, Kinh Xáng Xà Lan, tuyến kinh xáng Phụng Hiệp. Riêng tuyến Bung Tróp, Chung Nô địch cho máy bay bỏ bom, bắn pháo làm cho nhiều người chết và bị thương, nhà cửa bị cháy, sập.

Khi địch rút đi, đêm 2 rạng sáng ngày 3-2-1968 Đại đội 602 bắn súng DKZ 75 và cối 82 ly vào Sân bay Sóc Trăng, Dinh Tỉnh trưởng, Tiểu khu Ba Xuyên, nhiều tên địch bị diệt, nhiều máy bay bị cháy. Đêm 3 rạng ngày 4-2-1968, một bộ phận của Tiểu đoàn Phú Lợi kết hợp với Đại đội 602 tiếp tục bắn vào Sân bay, máy bay địch hoảng loạn cất cánh di tản, ta dùng trung liên, súng trường bắn rơi 9 chiếc.

Ở thị xã Bạc Liêu, đêm 2-2-1968 (mùng 5 tết) mũi II có quân của mũi I kết hợp phát triển thế trận tiến công, làm chủ toàn bộ các khu vực Gia Long, Vĩnh Hình, Minh Mạng, khu V như các đêm trước. Ta quét sạch bọn thanh niên chiến đấu, làm chủ khu vực này, những đơn vị vẫn không qua sông được để đánh chiếm Tòa Hành chính, Tiểu khu. Sáng ra, quân ta phải rút về vùng ven.

Đêm 3-2-1968 (mùng 6 tết), mũi III tiếp tục tiến công địch, từ Trà Kha A phát triển vô khu vực công xi rượu. Sáng ngày 4-2 quân ta chạm trán với địch ở đây. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, Trung đoàn 32 Sư đoàn 21 nguy phải đến cứu viện đồng bọn. Trước tình thế bất lợi, quân ta phải rút lui để bảo toàn lực lượng.

Ngày 4-2-1968, Ban Chỉ huy trọng điểm I và II (2 thị xã) mở hội nghị sơ kết rút kinh nghiệm cuộc tiến công vừa qua. Hội nghị có đồng chí Phan Công Cương (Chín Lân), đồng chí Phan Thị Tốt và Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự. Sau khi nghe phản ánh tình hình, hội nghị đánh giá: Tết Mậu Thân ta tiến công, địch hoàn toàn bị bất ngờ, ta diệt một bộ phận sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, làm cho chúng hoang mang

¹ Đồng chí Ni và đồng chí Xom.

² Đồng chí Lai và đồng chí Soạn.

dao động. Một số binh lính về nhà ăn tết không dám trở lại đơn vị, bộ máy kèm kẹp ở ven thị xã bị tan rã, còn ở nội ô có lúc mất hiệu lực. Sau đó, địch đã tập trung đối phó với ta rất quyết liệt, chúng dựa vào phi cơ và xe bọc thép, kết hợp với thủ đoạn tàn bạo đốt phá để đối phó với lực lượng của ta. Ta có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, khắc phục nhiều khó khăn, nghiêm chỉnh chấp hành nhiệm vụ, kiên cường và anh dũng chiến đấu. Trên mặt trận đánh phá giao thông ta làm chủ nhiều khu vực ở Lộ 4. Các trục lộ giao thông nông thôn phần lớn ta chiếm lĩnh, cắt đứt. Ở nông thôn phong trào nhân dân xuống đường phục vụ cho tiền tuyến rất sôi nổi, khí thế cách mạng của quần chúng dâng cao. Tuy nhiên lực lượng chủ yếu của địch chưa bị đánh thật đau, chưa bị tiêu diệt nhiều, các mũi tiến công của ta chưa thật ăn khớp nên tác động kèm chế địch chưa cao. Một số đơn vị chưa thực hiện được nhiệm vụ nên địch có điều kiện tập trung đối phó ở từng nơi, gây tổn thất cho ta. Ở thị xã chưa có phong trào quần chúng nổi dậy.

Về chỉ đạo, chỉ huy, thông tin liên lạc của cách mạng chưa chặt chẽ. Ban chỉ huy trọng điểm không nắm được tình hình, chưa dự kiến hết tình huống khó khăn để xử lý cho thích hợp, công tác chuẩn bị của ta chưa tốt và quá cấp tốc về thời gian nên thắng lợi đạt chưa cao. Ban chỉ đạo rút kinh nghiệm, bổ sung kế hoạch tiếp tục chỉ đạo cuộc tiến công.

Để thực hiện nhiệm vụ sắp tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra yêu cầu: Kết hợp với tiến công, phải nhanh chóng uốn nắn nhận thức trong Đảng bộ, trong các lực lượng vũ trang và các ban, ngành, đoàn thể các cấp trong tỉnh làm quán triệt tinh thần chỉ đạo như nêu trên.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ sắp tới: Phải tập trung tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch. Hai thị xã phải khẩn trương xây dựng lực lượng tại chỗ cùng với lực lượng bên ngoài đưa vào, nỗ lực phát động, tổ chức quần chúng nổi dậy khởi nghĩa, phối hợp kịp thời với công kích. Đẩy mạnh công tác binh vận làm tan rã nhiều lực lượng địch, có phong trào binh biến, phản chiến ngay trong lực lượng chủ lực, bảo an. Tích cực bổ sung cho Tiểu đoàn Phú Lợi và Đại đội 247. Kiện toàn và thành lập Tiểu đoàn thị xã Bạc Liêu. Nhanh chóng xây dựng đưa Tiểu đoàn Phú Lợi II bước vào hoạt động. Các huyện khẩn trương dồn du kích xây dựng đơn vị địa phương quân thay các lực lượng mà tỉnh đã điều cho tổng công kích; xây dựng, phát triển lực lượng du kích xã ấp, đẩy mạnh phong trào tiến công bao vây phá ấp tân sinh, mở rộng vùng nông thôn giải phóng.

Sau hội nghị, Tiểu đoàn Bạc Liêu được thành lập do đồng chí Ngô Quang Tảo (Năm Nhẫn) - Tỉnh đội phó, làm Chính trị viên, kiêm Tiểu đoàn trưởng; Tiểu đoàn Phú Lợi II cũng được thành lập do đồng chí Nguyễn Thành Hưng (Năm Liêm) làm Tiểu đoàn trưởng.

Cuộc chiến đấu của quân dân trong tỉnh bước vào cao điểm 2 của đợt I:

Ở thị xã Bạc Liêu, lực lượng của mũi I và II sau khi rút ra vùng ven được sắp xếp lại gồm các đơn vị tiểu đoàn của tỉnh, biệt động thị xã, đội pháo 8 thị xã, Địa phương quân huyện Vĩnh Lợi. 15 giờ ngày 7-2-1968 Ban Chỉ huy họp toàn quân phát động tư tưởng, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, liên tục tiến công địch. Đúng theo kế hoạch, mũi I tổ chức vượt qua Kinh Xáng Sân Bay nhưng địch căng lực lượng dọc theo kinh để ngăn chặn nên quân ta không vượt qua được. Ta tập trung hỏa lực tiêu diệt ụ đề kháng cầu số 4, tiến qua kinh Cả Phụng, chiếm nhanh một phần khu III và khu IV (khu này là nơi tập trung các cơ quan đầu não của địch) phá Trại Chiêu hồi. Trong suốt ngày 8-2-1968 ta và địch đánh nhau quyết liệt, giành nhau từng căn nhà, từng đường phố. Ta

đánh trả nhiều đợt tiến công của địch. Địch dùng trực thăng bắn phá và rải xăng đặc đốt toàn bộ khu vực ta chiếm. Quân ta ở trong tình huống rất khó khăn, bị lửa cháy mất công sự, vừa phải chiến đấu chống địch phản kích bảo vệ lực lượng, bảo vệ các chiến sĩ bị thương vừa chữa lửa cứu dân, đưa những người già, trẻ em bị lửa cháy ra khỏi nhà. Có những đồng chí hy sinh khi cứu dân, đã có ảnh hưởng lớn đối với nhân dân thị xã. Đến 15 giờ quân ta ở trong thế bị bao vây, địch cho loa phóng thanh mặt đất và trên máy bay L19 kêu gọi ta đầu hàng, nhưng quân ta vẫn kiên cường đánh trả địch. Đến tối, ta củng cố lại lực lượng đánh mở đường để rút quân về vùng ven. Ta đưa được toàn bộ thương binh ra khỏi vòng vây. Quân địch bị diệt và thương vong hàng trăm tên.

Ở địa bàn Sóc Trăng, đêm 14 rạng ngày 15-2-1968 lực lượng cách mạng lại mở đợt tiến công vào thị xã và 5 chi khu: Mỹ Tú, Ngã Năm, Phước Long, Vĩnh Châu, Long Phú và nhiều đồn bốt khác.

Tại thị xã Sóc Trăng, Đại đội 602 tập kích mạnh vào Sân bay Sóc Trăng, Dinh Tỉnh trưởng, Tiểu khu Ba Xuyên. Tiểu đoàn Phú Lợi I đánh tiêu diệt một bộ phận Tiểu đoàn 67 đóng tại đầu Sân bay và tiến vào phá ấp tân sinh, phá kèm kẹp tuyến lộ Sài Ca Nả - Đại Tâm, chiếm lĩnh vị trí chuẩn bị phản kích tiêu diệt địch.

Tiểu đoàn Phú Lợi II vừa thành lập tổ chức làm 2 mũi: Một mũi tiến vào khu vực ngã ba Trà Men, tiến công tiêu diệt đồn Cong-trol. Một mũi đánh vào bọn địch đang án ngữ tại nhà máy Quách Sên và cầu Thiên Hộ. Tại cầu Thiên Hộ địch chống trả quyết liệt. Đến sáng, quân ta phải rút ra trụ tại Sóc Vồ.

Ở huyện Châu Thành, lực lượng vũ trang pháo kích Chi khu Mỹ Tú, lực lượng du kích và quân chúng các xã xông lên bao vây hàng chục đồn bốt. Tuyến đồn từ Tam Sóc đến Mỹ Phước bị vây chặt. Tuyến lộ Bó Thảo - Mỹ Tú bị cắt đứt. Đồn Mỹ Phước bị Đơn vị B68 cùng với du kích xã Mỹ Phước bao vây, đánh mạnh bọn địch phải đầu hàng, nộp vũ khí. Xã Mỹ Phước được hoàn toàn giải phóng, căn cứ Tỉnh ủy được mở rộng.

Đại đội 247 được Địa phương quân huyện Long Phú bổ sung, tổ chức đánh vào hậu cứ Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 33 tại Giồng Chung Đôn, trên 30 tên địch bị diệt, ta chiếm và phá hậu cứ của địch thu một số vũ khí và nhiều đạn dược.

Đại đội 301 và Biệt động khu II thị xã tiến vào khu vực chùa Đại Giác, đánh phá khu chiêu hồi gây cho địch nhiều thiệt hại.

Sáng ngày 15-2-1968 địch huy động 3 tiểu đoàn: Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 33, Tiểu đoàn 44 biệt động quân, Tiểu đoàn 67 cùng với chi đoàn xe M113 và máy bay ném bom, bắn pháo vào đội hình Tiểu đoàn Phú Lợi I tại Sài Ca Nả. Chiến sĩ Tiểu đoàn Phú Lợi I chờ địch đến gần nổ súng đánh bật lực lượng địch ra xa và gây cho địch nhiều thương vong, một số xe M113 bị cháy và hư. Phát hiện lực lượng ta, địch tổ chức phản kích. Cuộc chiến đấu ác liệt giữa ta và địch kéo dài suốt ngày, ta đánh bật nhiều đợt phản kích của địch. Địch tăng cường thêm 2 tiểu đoàn, chia nhiều mũi tiến công và cho máy bay dội bom, bắn pháo liên tục, quyết tiêu diệt Tiểu đoàn Phú Lợi I. Với tinh thần dũng cảm, kiên cường, các chiến sĩ Tiểu đoàn Phú Lợi I vẫn đứng vững vị trí chiến đấu, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bắn cháy 4 xe M113, hạ 2 máy bay địch. Tuy nhiên, lực lượng của ta có bị thương vong.

Sau đó Tiểu đoàn Phú Lợi I rút ra vùng ven cùng với địa phương quân huyện Châu Thành và du kích tiến công nhiều đồn bốt địch ở các xã An Ninh, Phú Mỹ và Thuận Hưng.

Hạ tuần tháng 3-1968, hai tiểu đoàn Phú Lợi I và Phú Lợi II đánh cuộc phản kích lớn của Trung đoàn 33 Sư đoàn 21 nguy tại Ba Rẹt và Đọt Tầm Vong. Lực lượng cách mạng đã tiêu diệt và làm bị thương trên 200 tên địch, bắn rơi một máy bay trực thăng. Tiếp theo Tiểu đoàn Phú Lợi I đánh tiêu diệt đồn Cầu Đồn, đánh thiệt hại nặng đồn Bà Lui trên tuyến lộ Mỹ Tú - Xẻo Gừa.

Vào tháng 3-1968, Tiểu đoàn Bạc Liêu được mang tên Tiểu đoàn 368. Tiểu đoàn ra quân, đánh phản kích Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 32 nguy tại Bà Chặng Nhỏ xã Châu Hưng, diệt trên 40 tên địch.

Các chiến thắng của lực lượng vũ trang đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân ta trong toàn tỉnh và tạo điều kiện cho phong trào du kích chiến tranh ở các địa phương phát triển.

Tháng 4-1968, 4 lính biệt kích đóng gôn Đai Phát thanh Ba Xuyên ly khai trở về với cách mạng mang theo toàn bộ vũ khí.

Ở huyện Thạnh Trị, du kích và địa phương quân tiến công hầu hết các đồn xung quanh Chi khu Ngã Năm và tiếp tục bao vây đánh lấn chi khu. Không đầy một tháng lực lượng địch bị diệt 40 tên và bị tan rã nhiều.

Ở huyện Kế Sách, đồn Lầu Bà xã Ba Trinh bị ta tiến công bỏ chạy. Đồn Nhà Thờ xã Xuân Hòa bị du kích bao vây chặt. Du kích các xã đã tiêu diệt nhiều tên địch.

Tại huyện Long Phú, lực lượng vũ trang huyện và du kích tiến công bao vây đồn Long Đức, bức rút đồn Cầu Ngang, phá rã các ấp tân sinh xã Tân Hưng; 2 đồn Phú Hữu, Châu Khánh bị bao vây chặt. Tuyến sông Xanh - ta từ Phú Hữu đến xã Châu Khánh ta chuyển lên giành quyền làm chủ.

Ở huyện Lịch Hội Thượng, địa phương quân và du kích tiến công các ấp tân sinh. Tại các ấp Bung Xa, Bung Triết, Bung Buốt, Rét Đôn, Col-cà-ét, Bung Chông, thanh niên chiến đấu bị ta đánh hoang mang chạy về thị trấn. Tuyến lộ Tiếp Nhật từ Bung Xa đến Trà Môn lực lượng ta hoàn toàn làm chủ. Hành lang giao thông liên lạc của ta từ Lịch Hội Thượng qua phía Đông thị xã Sóc Trăng được mở ra.

Ở huyện Hồng Dân, ta pháo kích làm thiệt hại nặng Chi khu Phước Long và đồn Phó Sinh.

Tuyến lộ 38 Vĩnh Phước - Lai Hòa bị ta cắt đứt, tuyến giao thông Lộ 4, cầu Sập, cầu Phú Lộc, cầu Số 2 bị ta đánh sập, làm gián đoạn giao thông địch.

Được sự chỉ đạo của Khu ủy, thượng tuần tháng 4-1968 tại ấp Nhà Lầu xã Ninh Thạnh Lợi huyện Hồng Dân, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp sơ kết đợt I và bàn kế hoạch tiến công đợt II. Hội nghị được đại diện Khu ủy triển khai Nghị quyết lần thứ sáu của Trung ương Cục, ý kiến của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Trung ương Đảng và nội dung Nghị quyết Hội nghị Khu ủy tháng 4-1968. Hội nghị thống nhất nhận định chung là: Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của nhân dân ta đã tiêu diệt và phá hủy một bộ phận lớn sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - nguy, làm đảo lộn chiến lược của địch, đẩy chúng lún sâu vào thế phòng ngự bị động. Mặc dầu ta không giành thắng lợi cao theo yêu cầu nhưng đã gây thôi động lớn đến Hoa Thịnh Đốn và dư luận thế

giới, buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, từng bước phi Mỹ hóa chiến tranh, quân Sài Gòn sẽ thay quân Mỹ trên toàn chiến trường. Chính phủ Mỹ phải nhắc đến việc thương lượng với chính phủ ta; đồng thời thay đổi chiến lược quân sự “Tìm diệt và bình định” bằng chiến lược “Quét và giữ”. Tỉnh ta đã đóng góp một phần quan trọng vào thắng lợi chung đó.

Tuy nhiên, do tương quan lực lượng giữa ta và địch còn chênh lệch, ta chưa diệt được phần lớn quân chủ lực và cơ quan đầu não của địch. Về chỉ đạo ta có khuyết điểm là trong lúc tập trung tiến công vào thị xã, thị trấn lại thiếu chỉ đạo mạnh việc phá kềm, bao vây bức hàng, bức rút đồn bốt, giải phóng nông thôn. Về lực lượng vũ trang của tỉnh, trong đợt I tiến công có 3 tiểu đoàn, sau đợt I, điều chỉnh lại còn 2 tiểu đoàn. Quân số, vũ khí, đạn dược ở các đơn vị vũ trang của tỉnh và huyện, thị bị thiếu hụt, sức chiến đấu nói chung giảm sút.

Được sự chỉ đạo của cấp trên và tinh thần chỉ đạo của đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Đảng là: “Hướng công kích và khởi nghĩa nhằm vào đô thị, nhưng phải nhớ rằng kết thúc lớn nhất, quan trọng nhất là phải đạt ở việc giành và giữ nông thôn”, hội nghị thống nhất coi đó là nội dung chỉ đạo đối với Đảng bộ, Hội nghị Tỉnh ủy cũng quán triệt Nghị quyết của Khu ủy về yêu cầu nhiệm vụ sắp tới là: “Nắm vững mục tiêu chiến lược thừa thắng xông lên giành thắng lợi cuối cùng. Liên tục tổ chức tiến công và nổi dậy, bẻ gãy phản kích của địch ở đô thị cũng như ở nông thôn. Nhanh chóng xây dựng thực lực vũ trang, chính trị bảo đảm ưu thế hơn địch, để chuyển biến tương quan lực lượng cho mau lẹ, tranh thủ thời gian nắm lấy thời cơ có nhiều thuận lợi cho ta, không lợi cho địch và khả năng có những đột biến, ta phải sẵn sàng tiến công giành lấy thắng lợi”¹.

Hội nghị Tỉnh ủy đã đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ là: Mở một đợt sinh hoạt chính trị làm cho Đảng bộ, lực lượng vũ trang, các ban ngành và đoàn thể trong tỉnh thấy rõ thắng lợi của ta to lớn, toàn diện, tình hình thay đổi lớn thuận lợi cho ta, đồng thời cũng thấy được những khó khăn, tồn tại. Quán triệt sâu sắc tính chất, giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giai đoạn phải có quá trình, nhưng không phải kéo dài, cũng không phải một sớm, một chiều, phải nỗ lực chủ quan thật cao, chấp nhận ác liệt và hy sinh để giành thắng lợi. Phải nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị to lớn lúc bấy giờ là tranh thủ thời gian, nắm lấy thời cơ đang có nhiều thuận lợi, liên tục tiến công địch giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

Để chuẩn bị cho đợt II, Tỉnh ủy chủ trương phải khẩn trương bổ sung lực lượng vũ trang, xây dựng 3 thứ quân đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sắp tới. Quyết tâm trong thời gian ngắn lực lượng vũ trang tập trung được tăng cường đủ sức đảm bảo cho nhiệm vụ tiến công địch liên tục. Cần phải xây dựng lực lượng mũi nhọn cho thị xã để kết hợp với pháo binh và đặc công tiến công vào thị xã, tập trung lực lượng tỉnh tiến công giải phóng vùng ven và nông thôn đẩy mạnh hoạt động của địa phương quân huyện và du kích để giữ vững và mở rộng vùng giải phóng.

Để giải quyết khó khăn trong việc bổ sung quân số, Tỉnh ủy thành lập đoàn vận động tòng quân cấp tỉnh và huyện do đồng chí trong cấp ủy phụ trách, phân công Tỉnh đội, Tỉnh đoàn trực tiếp thực hiện và có các đoàn thể quần chúng, Ban Tuyên huấn tham gia. Tỉnh ủy chủ trương động viên cả thanh niên ở các cơ quan cấp tỉnh, huyện và lực lượng bảo vệ cấp ủy bổ sung cho lực lượng vũ trang tỉnh. Thường vụ Tỉnh ủy điều động

¹ Nghị quyết Hội nghị Khu ủy mở rộng tháng 4-1968.

đồng chí Nguyễn Tấn Thành (Sáu Kẹo), Tỉnh ủy viên, đang phụ trách Ban Binh vận sang làm Trưởng đoàn Chỉ đạo vận động tòng quân của tỉnh.

Nhằm thúc đẩy phong trào chung cũng như phong trào 2 thị xã, ngày 23-4-1968, Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh Sóc Trăng khai mạc. Đại hội với yêu cầu tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, dân tộc, tôn giáo nhất là giới trí thức, tư sản dân tộc và các tầng lớp trung gian khác vào đại gia đình cách mạng. Đại hội phổ biến các chính sách cho các thành viên Mặt trận, làm cơ sở phổ biến rộng rãi ra quảng đại quần chúng, ngay cả trong hàng ngũ ngũ quân, ngũ quyền nhằm thực hiện toàn dân đoàn kết một lòng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Trước khi bước vào đợt II, tình hình địch trong tỉnh vẫn trong thế bị động phòng ngự. Chúng lo tập trung củng cố ổn định vùng ven thị xã, lộ giao thông, chi viện giải tỏa cho các đồn bốt, các khu vực bị tiến công. Địch tiếp tục đẩy mạnh đánh phá vùng ven, quyết đẩy lùi lực lượng vũ trang ta ra xa. Chúng đánh mạnh xung quanh thị xã, huyện Châu Thành, tập trung vào 2 xã Phú Mỹ, Long Hưng để phá căn cứ hậu cần của ta, phá chỗ đứng của các cơ quan thị xã. Lúc này trung tá Quách Huỳnh Hà thay cho trung tá Huỳnh Thao Lược làm Tỉnh trưởng Sóc Trăng.

Phát huy thắng lợi của đợt I, vào đêm 4 rạng ngày 5-5-1968, cùng với toàn miền Nam, quân dân tỉnh Sóc Trăng mở đợt II, đồng loạt tiến công vào thị xã với các mục tiêu: Dinh Tỉnh trưởng, Tiểu khu Ba Xuyên, Sân bay, hậu cứ Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 33, Sư đoàn 21, Khu 17 - 18, khu vực chùa Đại Giác và các điểm vùng ven.

Mở đầu cho đợt II, pháo DKZ 75 và cối 82 của Đại đội 602 pháo kích mạnh vào Sân bay Sóc Trăng làm hỏng và cháy một số máy bay, đồng thời tiếp tục pháo kích vào Tiểu khu Ba Xuyên, Dinh Tỉnh trưởng. Đại đội 247 phối hợp với cơ sở nội tuyến tiến công vào hậu cứ Tiểu đoàn 3 ngoại ô thị xã, đánh thiệt hại nặng đồn đầu Giồng Chung Đôn. Đại đội 301 và biệt động thị xã tiến vào khu 17 - 18, khu chùa Đại Giác, tiến công tề ngũ và bọn ác ôn, vũ trang tuyên truyền phát động quần chúng. Vào tháng 7-1968, cơ sở vị trí của binh vận tại Kho Dầu theo dõi nắm quy luật hoạt động của địch đã phối hợp cùng đội biệt động thị xã bắn cháy 1 xe GMC làm địch chết và bị thương hơn 20 tên.

Tại vùng ven thị xã, du kích xã Mỹ Hương phối hợp với Đội Phòng thủ Tỉnh ủy B68 tiến công mạnh và vây chặt đồn nhà thờ Ba Rinh, gây thiệt hại cho địch, thu hút bảo an, chủ lực địch vào chi viện để ta tiêu diệt. Tiểu đoàn 67 của Tiểu khu Ba Xuyên đến giải tỏa. Tiểu đoàn Phú Lợi I đánh thiệt hại nặng quân địch tại Kinh Mới xã Hồ Đắc Kiện, thu trên 90 súng. Trước thế tiến công mạnh của ta bọn lính đồn Ba Rinh hoảng hốt tháo chạy.

Ở huyện Châu Thành, lực lượng ta bằng 3 mũi giáp công bao vây Chi khu Mỹ Tú, tiến công tuyến Tam Sóc xã Thuận Hưng và một số đồn thuộc xã Phú Mỹ. Các đồn Đại Súa, Tà Lây, Tam Sóc, Tà Ông rút chạy. Tháng 5-1968 du kích xã Tân Long cùng lực lượng chính trị, binh vận bao vây bức hàng đồn Trà Cú, thu 30 súng. Lực lượng cách mạng mở rộng vùng nông thôn huyện Châu Thành nối tiếp với thị xã.

Phía Nam Lộ 4, Tiểu đoàn 368 phối hợp Địa phương quân Mỹ Xuyên, du kích các xã Tham Đôn, Thanh Phú, Đại Tâm tiến công một loạt đồn bốt, đồn Rạch Sên rút chạy, ta phá ấp tân sinh Sô-la, Tắc Gòong; đồng thời đánh phản kích tiểu đoàn chủ lực ngũ đến giải tỏa, nhiều tên địch bị diệt, 2 xe M113 bị bắn cháy. Đối với đồn Sóc Bung

ở xã Thạnh Phú, ta đưa gia đình binh sĩ vào đồn thuyết phục, vận động chồng, con, em trở về với gia đình, với nhân dân; đồng thời có bố trí lực lượng du kích tiến sát vào hàng rào đồn hỗ trợ cho lực lượng binh vận đấu tranh. Trước sức mạnh tiến công của lực lượng ta, toàn bộ binh lính đồn Sóc Bung đã đầu hàng, nộp vũ khí. Binh lính hai đồn Bung Chum và Tà Mệt ở lân cận hoảng sợ rút chạy. Ta giành quyền làm chủ nhiều ấp ở khu vực đông đồng bào Khmer. Tuyến lộ Nhu Gia đi Đại Tâm bị ta phá làm gián đoạn giao thông địch. Tại Chi khu Cổ Cò, lực lượng du kích xã và biệt động thị trấn có lực lượng vũ trang tinh hỗ trợ cùng các lực lượng binh vận tỉnh, huyện, xã liên tục bao vây chi khu 5 tháng liền, làm tan rã nhiều trung đội thanh niên chiến đấu, lính dân vệ và bảo an của địch.

Ở huyện Thạnh Trị, địa phương quân và du kích tiến công tiêu diệt đồn Cống Đá, đánh thiệt hại nặng đại đội bảo an Chi khu Ngã Năm đến phản kích cứu viện. Vành đai chiến hào đã lấn sát đến đồn chùa Phật Mẫu. Đồn Chệt Cầm bị vây chặt, đồn Trà Cú bị bức hàng. Vành đai bao vây Chi khu Ngã Năm càng bị xiết chặt. Đơn vị Phòng thủ Tỉnh ủy B68 được lệnh của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, hành quân về Thạnh Trị kết hợp với địa phương quân huyện và du kích Ngã Năm, bao vây bức rút, dứt điểm Chi khu Ngã Năm. Ngày 29-5, Đơn vị B68 cùng Địa phương quân huyện Thạnh Trị đánh diệt đồn Phật Mẫu, đánh lô cốt Cầu Cá, tiến vào nội ô chi khu diệt phần lớn trung đội biệt kích, có tên trung đội trưởng gian ác. Những ngày đầu tháng 6, lực lượng bao vây chi khu vừa tiến công vũ trang, vừa tiến công binh vận gọi hàng, đã có 56 tên địch bị diệt và 31 tên bỏ ngũ; bọn địch trong chi khu không có lực lượng cứu viện, chiều ngày 4-6-1968 chúng mở đường máu tháo chạy; lực lượng ta vừa tiếp tục truy kích địch vừa tiến vào tiếp quản chi khu. Chỉ tính từ ngày 14-5 đến ngày 4-6 quân dân Thạnh Trị tiến công bao vây Chi khu Ngã Năm, diệt, bức rút 9 đồn và chi khu, địch chết và bị thương 187 tên, tan rã hàng trăm tên, bộ máy kèm của địch ở chi khu và xã Vĩnh Quới bị quét sạch. Lần thứ hai thị trấn Ngã Năm được giải phóng.

Tuyến đất liền huyện Long Phú và huyện Lịch Hội Thượng cũng bị quân ta tiến công. Các ấp tân sinh Nước Mặn I, Nước Mặn II và Ngăn Rô bị lực lượng ta phá rã. Đại đội bảo an Chi khu Long Phú cùng với lực lượng hải thuyền đến cứu viện bị địa phương quân Long Phú cùng du kích xã Đại Ân đánh phản kích, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Huyện Vĩnh Châu, lực lượng địa phương quân và du kích các xã phân tán đánh địch ở trục lộ 38, cắt đứt nhiều đoạn đường giao thông của địch. Nổi bật là đơn vị công binh huyện do đồng chí Lâm Tương chỉ huy đã tự chế ra mìn điện để đánh phá cầu, cống, cắt đứt đường giao thông. Điển hình là trận đánh sập cầu sắt Vĩnh Châu diệt 6 tên địch, làm tắt giao thông địch suốt nửa năm, trận đánh tan xác 2 khẩu pháo 105 ly và diệt hơn 80 tên địch. Với nhiều công lao đóng góp cho quê hương trong suốt thời kỳ chống Mỹ, đồng chí Lâm Tương, một cán bộ dân tộc Khmer đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

Tại huyện Kế Sách, vào tháng 6-1968, cơ sở nội tuyến phối hợp với địa phương quân huyện lấy đồn Na Tung, đã bắt sống toàn bộ lính đồn; tên trưởng đồn ác ôn bị trừng trị, tất cả số tù binh đều được giáo dục và phóng thích tại chỗ. Sau đó địch trở lại đóng đồn Na Tung, tháng 8-1968, ta tổ chức bằng lực lượng 3 mũi bao vây siết chặt đồn, vừa phóng thanh vừa đưa gia đình binh sĩ vào đồn kêu gọi người thân trở về; toàn bộ trung đội dân vệ trong đồn đều hoang mang, rệu rã đã buông súng đầu hàng. Đây là lần thứ II đồn Na Tung bị mất.

Phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với binh vận diễn ra liên tục, đặc biệt là ở vùng nông thôn kềm. Lực lượng cách mạng đã phát động tổ chức nhiều cuộc học tập chính trị cho quần chúng, vận động hàng ngàn gia đình binh sĩ, tuyên truyền phát nhiều truyền đơn, giấy thông hành, thơ tay đến đối tượng binh sĩ, sĩ quan ngụy. Nhiều binh sĩ địch đào rã ngũ.

Cuối tháng 6-1968, kết thúc đợt II, quân dân Sóc Trăng đã tiên công, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, tiêu diệt bức hàng bức rút hàng chục đồn bót, có 1 chi khu, bắn cháy phá hủy hàng chục máy bay, hàng chục xe quân sự. Vùng nông thôn giải phóng có nơi được mở rộng. Ở thị xã ta vẫn duy trì được thế tiên công.

Tiếp theo đợt I, thắng lợi của đợt II quân dân tỉnh ta đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả nước, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao thêm phần thuận lợi, buộc đế quốc Mỹ phải chấp nhận chính thức đàm phán với Chính phủ ta về cuộc chiến tranh Việt Nam. Hội nghị Paris về “Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” bắt đầu vào ngày 13-5-1968, hội nghị tuy không phải đơn giản đi đến thắng lợi nhưng cũng đã cổ vũ tinh thần đấu tranh của quân dân ta trên khắp chiến trường.

Tuy nhiên ở địa phương, tình hình tiến công đợt II không đều, nhiều xã trong tỉnh phong trào quần chúng nổi dậy tiến công địch còn yếu. Hai thị xã chưa chuyển biến mạnh, phong trào tiến công chính trị, binh vận chưa cao. Lực lượng vũ trang ở thị xã và vùng ven phát triển ít và yếu, xây dựng bổ sung lực lượng còn chậm, chưa đáp ứng kịp yêu cầu.

Từ tháng 6-1968, ở chiến trường Sóc Trăng, địch tập trung bình định ở các trọng điểm như: Vùng đất liền huyện Long Phú, ven phía Nam thị xã Sóc Trăng và chung quanh thị xã Bạc Liêu. Ở mỗi quận, địch chọn 1 hoặc 2 xã để làm trọng điểm bình định. Chúng đưa hai đoàn bình định, một đoàn xuống kinh sáng Xanh-ta, xã Phú Hữu, một đoàn đến kinh sáng Xà Lan. Chúng ráo riết bắt lính đôn quân, xây dựng thêm lực lượng bảo an, trang bị vũ khí thêm cho dân vệ, thanh niên chiến đấu. Địch tăng cường phòng thủ sân bay, nới rộng khu vực Kho Dầu, dự định lập khu căn cứ hậu cần; đồng thời chúng cố gắng chiếm đóng lại một số vùng đã mất, lấn chiếm một số vùng ven chi khu và thị xã. Mặt khác, địch có ý đồ tranh chấp với ta vùng nông thôn, nhất là vùng có nhiều đồng bào Khmer.

Ngày 20-7-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào chiến sĩ cả nước. Người khẳng định “Ngày nào đế quốc Mỹ chấm dứt chiến tranh xâm lược nước ta, chấm dứt ném bom, bắn phá miền Bắc, rút hết quân Mỹ và chừa hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, để dân ta tự do giải quyết công việc nội bộ của mình, thì ngày đó hòa bình sẽ lập lại ngay. Đó là nguyện vọng của nhân dân ta, mà cũng là nguyện vọng của nhân dân tiến bộ Mỹ và nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới”¹. Người kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta “Kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Vì độc lập, tự do, 31 triệu đồng bào ta quyết vượt mọi gian khổ hy sinh, quyết đánh và quyết thắng”.

Thực hiện Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và Nghị quyết của Bộ Chính trị, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 7 (tháng 6-1968) xác định nhiệm vụ phương hướng chung trong thời gian tới là: “Phải làm cho toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân nhận rõ thắng lợi sau 2 đợt tiên công và nổi dậy của toàn miền, nhất là của hướng trọng điểm, nhận rõ thất bại

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 29, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, trang 311

mới và sự sụp đổ mới của địch, nhanh chóng củng cố phát triển lực lượng của ta, liên tục tiến công và nổi dậy ở đô thị cũng như nông thôn, tiếp tục đánh địch những đòn nặng hơn, giành thắng lợi mới to lớn hơn”. Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ mới, chủ trương sắp tới là: “Tiếp tục phát triển thắng lợi của đợt II, tiếp tục tiến công và nổi dậy duy trì hoạt động thường xuyên liên tục với phương thức và sử dụng lực lượng thích hợp, đi đôi với tích cực củng cố xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, chính trị, tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho các đợt lớn hơn”.

Hội nghị Khu ủy (tháng 7-1968) đánh giá: “Đợt II ta tiếp tục đánh bại địch giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược quan trọng, làm cho địch lún sâu hơn vào thế phòng ngự... Nhưng thắng lợi của ta chưa đúng mức do còn nhiều mặt yếu như chủ quan, có quan điểm kéo dài, chưa thống nhất và kiên định. Do đó cần phải khẩn trương, quyết liệt mới giành thắng lợi chiến lược cho giai đoạn”.

Vào trung tuần tháng 7-1968, Tỉnh ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Trung ương Cục, Nghị quyết Khu ủy và triển khai kế hoạch tiến công đợt III đến từng cấp ủy tỉnh, huyện, xã, đến tận cán bộ đảng viên các ban ngành, đoàn thể tỉnh. Trong học tập, Tỉnh ủy khẳng định: Phải xác định tổng công kích, tổng khởi nghĩa của ta là một giai đoạn, là một quá trình diễn ra liên tục, quyết liệt và đầy khó khăn mới đi đến thắng lợi. Phải phát huy cao độ ý thức trách nhiệm, tinh thần tự lực tự cường thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng. Đợt sinh hoạt chính trị này còn được tiến hành sâu rộng trong quần chúng nhằm tạo ra một phong trào cách mạng mạnh mẽ với khí thế sôi sục, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống phức tạp của cuộc chiến tranh.

Tháng 7-1968, các huyện mở Hội nghị triển khai học tập nghị quyết của Tỉnh ủy về phong trào du kích chiến tranh.

Ban Chỉ huy Tỉnh đội quyết định phát động phong trào du kích chiến tranh trong toàn tỉnh. Đợt thi đua bắt đầu từ ngày 14-7-1968 với mục tiêu: Tiêu diệt, tiêu hao nhiều lực lượng địch, bức hàng, bức rút nhiều đồn bốt, đánh phá làm gián đoạn, tê liệt giao thông, hoàn thành nhiệm vụ ở bất cứ chiến trường nào.

Về công tác xây dựng Đảng, Tỉnh ủy xác định công tác củng cố, xây dựng “Chi bộ 4 tốt”¹ là vấn đề hết sức cấp bách, là khâu trung tâm, đảm bảo cho việc hoàn thành nhiệm vụ trước mắt đồng thời cũng là xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững chắc gắn liền với việc củng cố các ngành, các tổ chức quần chúng. Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Trường Đảng tỉnh góp phần tích cực đưa cán bộ về xây dựng chi, đảng bộ cơ sở ở các vùng, đặc biệt là vùng xung yếu.

Đêm 17-8-1968, sau khi chuẩn bị các mặt, cùng với nhân dân miền Nam, toàn tỉnh đồng loạt tiến công đợt III, các lực lượng vũ trang tỉnh, huyện tổ chức tiến công vào các thị xã, thị trấn, thị tứ và nhiều đồn bốt địch trong tỉnh, phá hoại các trục lộ giao thông.

Tại thị xã Sóc Trăng, Đại đội 602 bắn phá vào Dinh Tỉnh trưởng, Tiểu khu và Ba Xuyên, Sân bay Sóc Trăng làm cho địch bị thiệt hại. Đại đội 301 đánh diệt đồn bảo an đóng tại Đầu Doi Vọng Thoàn. Đại đội 247 diệt đồn cầu Trà Men, đánh thiệt hại nặng

¹ Chi bộ 4 tốt:

- Lãnh đạo tiến công địch và xây dựng ta tốt.
- Quan hệ với quần chúng tốt.
- Xây dựng nghị quyết và thực hiện nghị quyết tốt.
- Lãnh đạo xây dựng chi bộ về tư tưởng, tổ chức và lề lối làm việc tốt.

đòn đầu Giồng Chung Đôn. Bộ phận đặc công tập kích gây thiệt hại hậu cứ Trung đoàn 33, một đại đội của Tiểu đoàn Phú Lợi I kết hợp với Đội Phòng thủ Tỉnh ủy (B68) đánh diệt đoàn binh định tại Kinh Xáng Xà Lan. Lực lượng biệt động thị xã phối hợp với lực lượng tại chỗ tiến công diệt ác phá kềm khu 17 - 18, khu chùa Đại Giác, ấp Lèn Kìa, ấp Kho Dầu 2, 3, 4 và ấp Sung Đình 1, 2 thuộc nội, ngoại ô thị xã Sóc Trăng. Đồng thời ta tổ chức một cuộc đấu tranh qui mô có 5.000 người tham gia với các khẩu hiệu: Chống bắt lính, chống bỏ bom, bắn phá xóm ấp và đòi bồi thường thiệt hại tính mạng và tài sản của nhân dân.

Ở vùng ven, lực lượng vũ trang đánh phản kích hàng trăm trận, diệt và làm bị thương nhiều tên địch, bắn rớt 7 máy bay và hỏng 23 xe quân sự¹.

Công tác binh vận tuyên truyền phát động hơn 3.000 quần chúng làm công tác binh vận, giáo dục hơn 3.000 gia đình binh sĩ, sử dụng gần 500 gia đình đi vận động binh sĩ, gửi 1.690 giấy thông hành, 11.200 truyền đơn và dùng máy phóng thanh tuyên truyền kêu gọi binh sĩ, kết quả vận động hơn 1.400 binh sĩ trở về với nhân dân, mang ra 9 khẩu súng trên 3.000 viên đạn và 37 lựu đạn. Phong trào binh biến đã xuất hiện².

Đợt III tuy ta đạt kết quả ở mức độ nhất định nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, chưa diệt được nhiều lực lượng địch, phong trào nổi dậy khởi nghĩa ở nông thôn yếu, diện bao vây gỡ đồn bốt địch chưa nhiều, việc bổ sung, phát triển lực lượng vũ trang tập trung còn nhiều khó khăn, kéo dài. Trong Đảng bộ và quần chúng băn khoăn về việc tiến công vào thị xã, thị trấn dứt điểm cuối cùng, nông thôn lại bị bỏ trống, địch phản kích lại chiếm đóng đồn bốt, đánh phá cơ sở cách mạng, gây cho ta nhiều khó khăn.

Tháng 10-1968, Trung ương Cục họp Hội nghị lần thứ tám nhận định tình hình sắp tới và đề ra nhiệm vụ: “Động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, phát huy thắng lợi to lớn đã giành được, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, ra sức tăng cường lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của ta. Tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đẩy mạnh thế tiến công toàn diện bằng quân sự, chính trị, bằng 3 mũi giáp công, kết hợp tiến công ngoại giao, đánh bại chiến lược “Quét và giữ” và các âm mưu chính trị phản động của địch, tạo nên một bước nhảy vọt mới, kiên quyết giành thắng lợi quyết định trong thời gian tới, thúc đẩy nhanh chóng quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi đánh thắng địch nếu chúng kéo dài hoặc mở rộng chiến tranh”.

Cuối tháng 10-1968, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh học tập Nghị quyết tám của Trung ương Cục, với yêu cầu đề ra là: “Nỗ lực vượt bậc, kiên quyết tiến lên giành thắng lợi quyết định”. Thực hiện xây dựng Đảng bộ tỉnh vững mạnh để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ra sức nâng cao trình độ lãnh đạo, chỉ huy tổ chức thực hiện, kiện toàn tổ chức và cải tiến lề lối làm việc của các cấp ủy, các ban, ngành, đoàn thể. Ra sức củng cố tổ chức cơ sở Đảng, tích cực phát triển đảng viên và đoàn viên, xây dựng thực lực cách mạng đủ mạnh để tiến lên giành thắng lợi.

Về công tác chính trị tư tưởng, Tỉnh ủy xác định: Cuộc đấu tranh giữa ta và địch càng gần đến thắng lợi càng nhiều gian nan, ác liệt và phức tạp. Vì vậy toàn Đảng, toàn quân và toàn dân phải thật vững vàng trên trận địa chính trị tư tưởng, phải làm cho mọi người nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới trong giai đoạn tổng công kích, tổng khởi

¹ Tổng tiến công đợt III (tháng 8,9,10-1968).

² Báo cáo tổng tiến công đợt III của tỉnh Sóc Trăng (tháng 8, 9, 10-1968).

nghĩa, quyết đánh quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và bọn tay sai. Kiên quyết giành cho kỳ được thắng lợi quyết định trước mắt, tạo điều kiện thuận lợi để đưa cách mạng miền Nam tiến lên không ngừng, đồng thời sẵn sàng đối phó với mọi tình huống khi chiến tranh kéo dài hoặc mở rộng. Toàn thể quân dân ta quyết tâm thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Phạm Văn On (Phạm Lưu Thúc, Năm Thúc), Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, được chỉ định làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Theo sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 11-1968, Tỉnh mở đợt tiến công địch đồng loạt. Trong 2 tháng (11, 12-1968) ta đã đánh hơn 200 trận, loại địch ra khỏi vòng chiến đấu 1.590 tên (trong đó có cố vấn Mỹ), bắn cháy và hỏng 5 xe quân sự, 3 tàu chiến đấu, thu trên 100 khẩu súng¹.

Song song đó, phong trào đấu tranh chính trị ở 2 thị xã được duy trì, ngày 1-11-1968 tại thị xã Sóc Trăng có 5.000 quần chúng và tại thị xã Bạc Liêu có 2.000 quần chúng kéo đi biểu tình rầm rộ. Cuộc đấu tranh được nhiều binh sĩ nguyện đồng tình ủng hộ, do đó địch không dám đàn áp phải xuống giọng xoa dịu để ngăn chặn cuộc đấu tranh. Ở vùng ven và vùng nông thôn giải phóng, quần chúng đấu tranh chống địch cho phi cơ, phi pháo bắn giết bừa bãi và chở thi hài đi đấu tranh đòi bồi thường nhân mạng, đòi điều trị cho người bị thương.

Trong năm 1968 toàn thể Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh dồn sức tiến công địch. Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 16.300 tên địch (trong nhiều đợt), bức rút, bức hàng 14 lượt đồn bốt, 1 chi khu, phá hủy và làm bị thương 78 máy bay, phá huỷ 152 xe quân sự, 25 tàu chiến và nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại của địch. Ta phá rã đại bộ phận áp tân sinh, đưa vùng giải phóng lên 15 xã trên 200.000 dân và hàng trăm ngàn dân trong thế ta và địch tranh chấp quyền làm chủ².

Kết hợp với tiến công địch, lực lượng cách mạng phát động phong trào quần chúng làm nghĩa vụ đóng góp được hơn 5.000 tạ lúa và 8.387.000 đồng; vận động trên 600 thanh niên lên đường tòng quân, bổ sung thêm 163 du kích. Ngoài ra lực lượng các đoàn thể phát triển mạnh, các tổ chức nông dân, thanh niên, phụ nữ phát triển được 48.000 hội viên, đoàn viên. Phong trào du kích xã, ấp phát triển, chất lượng được nâng lên. Ở các huyện Hồng Dân, Mỹ Xuyên đã thành lập xong chính quyền cách mạng huyện, Châu Thành đã bầu xong chính quyền xã Mỹ Thuận và chuẩn bị đại hội thành lập chính quyền huyện. Đảng bộ không ngừng lớn mạnh và trưởng thành, số lượng được tăng lên với 4.075 đảng viên³.

Qua một năm thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng tiến hành “Tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định”, cùng với miền Nam, Đảng bộ và quân dân Sóc Trăng đã giành được thắng lợi lớn, đã giáng một đòn bất ngờ làm cho quân địch hoang mang dao động mạnh. Lực lượng cách mạng đã tiến công tận sào huyệt địch, tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, tạo nên thế và lực mới của phong trào cách mạng trong tỉnh, góp phần làm thay đổi cục diện có lợi cho ta, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, tạo nên bước ngoặt mới của cuộc cách

^{1,2,3} Báo cáo tình hình tháng 11-1968 và sơ kết cao điểm tháng 12-1968 của tỉnh Sóc Trăng.

mạng giải phóng miền Nam. Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của quân dân miền Nam đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải chấp nhận rút quân viễn chinh Mỹ khỏi miền Nam; phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc và nhận họp hội nghị bốn bên ở Paris bàn về việc ngừng chiến ở Việt Nam. Tuy nhiên, trong chỉ đạo ta có một số khuyết điểm: Chủ quan trong việc đánh giá tình hình cho nên ta đã đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế; không kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm ngay nhằm đánh giá lại tình hình và có chủ trương chuyển hướng kịp thời; chậm thấy những cố gắng mới của địch, những khó khăn lúc đó của cách mạng, không đánh giá hết âm mưu địch trong kế hoạch bình định nông thôn¹ nhằm giành lại những vùng đã mất. Sau Tết Mậu Thân “Ta chuyển chậm, chủ trương tiếp tục các đợt tiến công vào đô thị khi không còn điều kiện là sai lầm về chỉ đạo chiến lược, để địch gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất”².

Mặc dù như vậy, “Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) vẫn giữ một vị trí rất to lớn và oanh liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng”³.

Với ý chí kiên cường và lòng quyết tâm đánh thắng quân Mỹ xâm lược, quân dân Sóc Trăng đoàn kết, dũng cảm tiến công địch, cùng cả nước đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” - bước leo thang cao nhất của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, chuyển phong trào cách mạng miền Nam sang bước ngoặt mới.

¹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7-1973).

² Kết luận về Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương (ngày 25-5-1994).

³ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7-1973).